



Năm phát hành

2025

ECO - VCL VAN CỬA LẬT

Giải pháp chống triều cường, ngăn mùi hiệu quả

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

www.vancualat.vn



Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6 KĐT Đền Lừ 1, Phố Tân Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai.



Website: www.vancualat.vn

Hotline: 0919 210677



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY



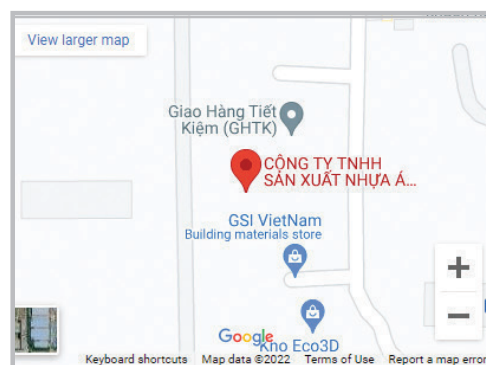
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

ASIA PLASTIC MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên viết tắt APMF CO.,LTD

Mã số thuế: 0106166492

Địa chỉ: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6, KĐT Đền Lũ 1, đường Tân Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

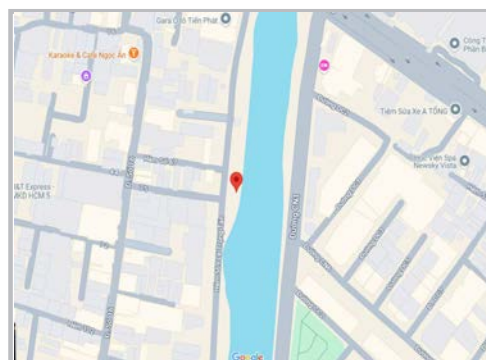


CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU (TP HỒ CHÍ MINH)

BRANCH OF ASIA PLASTIC MANUFACTURING COMPANY LIMITED - IN HO CHI MINH

Mã số thuế: 0106166492-001

Địa chỉ: Số 569/50 Đường Lê Trọng Tấn, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

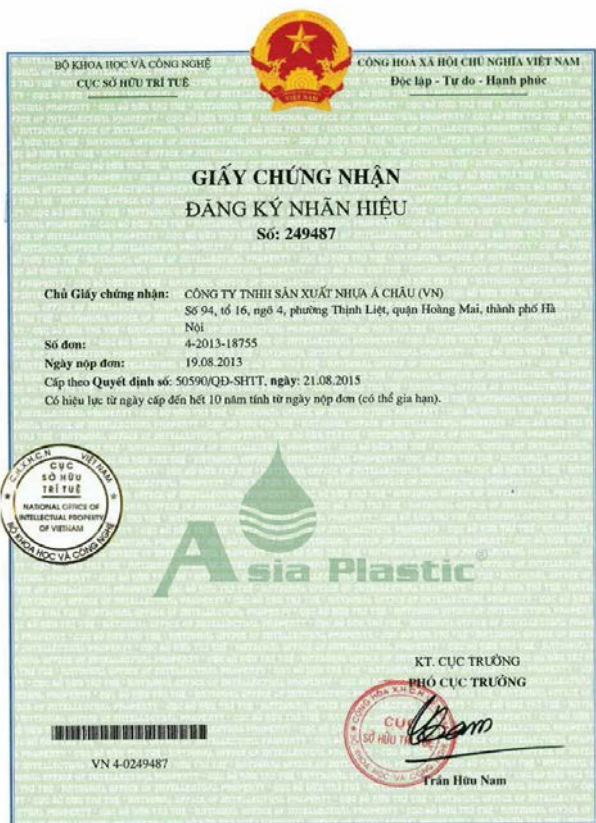




CHỨNG CHỈ - NHÃN HIỆU



Scanned with CamScanner





GIỚI THIỆU ECO- VCL

Trong hơn 10 năm qua, Asia Plastic đã thiết kế và sản xuất dòng van chống trào ngược được làm từ nhựa Polyethylene (hdpe). Bằng cách chọn HDPE làm vật liệu chính, Asia Plastic cung cấp sản phẩm sáng tạo, nhẹ, có khả năng chống chịu áp suất cao (từ 0,9 bar đến 1,0 bar) và ứng suất bên ngoài: ăn mòn, thời tiết, tia UV, sốc nhiệt, ứng suất cơ học và hóa học. Dòng sản phẩm ECO-VCL được thiết kế để bảo vệ các tòa nhà hoặc cơ sở hạ tầng khỏi mọi loại nước chảy ngược từ hạ lưu (lũ lụt, nước dâng cao, v.v.). Các van được thiết kế cho nước thải, nước mưa, nước mặt và nước biển.

ECO-VCL được lắp đặt tại cuối đường ống(ví dụ như trong ao, hồ, sông, nhà máy xử lý) với ba cấu hình lắp đặt:

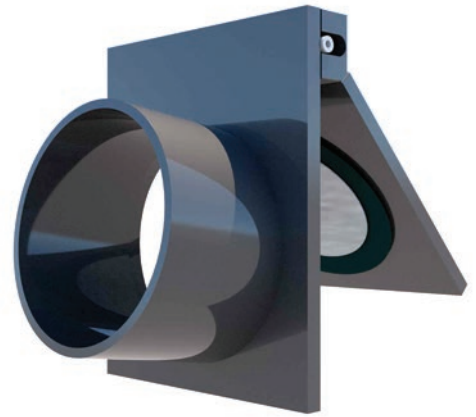
- ECO - VCL LẮP CHO ỐNG VUÔNG
- ECO - VCL LẮP CHO ỐNG TRÒN
- ECO - VCL NỐI ỐNG



VCL- ỐNG VUÔNG



VCL- ỐNG TRÒN



VCL - NỐI ỐNG

ĐẶC ĐIỂM

Hệ thống van một chiều ECO-VCL được Asia Plastic thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn của các hệ thống thoát nước tại Việt Nam như ống kim loại, bê tông, nhựa. Sản phẩm được thử nghiệm và sử dụng rộng rãi trong 10 năm qua.

- Được thiết kế để lắp đặt ở cuối hệ thống đường ống thoát nước, hồ ga.
- Gắn lên tường bê tông thông qua bulong, vít.
- Chụp vào đầu ống hoặc hàn trực tiếp với ống.

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Khi có dòng chảy:

Khi dòng nước hoặc chất lỏng chảy qua van, cánh cửa của van cửa lật sẽ mở ra nhờ vào áp lực của dòng chảy. Cánh cửa van di chuyển theo hướng dòng chảy, cho phép nước đi qua mà không gặp trở ngại.

Khi không có dòng chảy:

Khi dòng nước ngừng lại hoặc có dòng chảy ngược, cánh cửa của van tự động đóng lại nhờ vào trọng lực (Nắp van được gắn tấm Inox tạo trọng lực).

Ngăn dòng chảy ngược:

Khi có dòng chảy ngược, ví dụ như trong trường hợp có sự thay đổi đột ngột về áp suất hoặc khi nước bắt đầu chảy ngược lại, van cửa lật đóng lại để ngăn ngừa nước chảy ngược vào hệ thống, bảo vệ các thiết bị khác khỏi sự cố ngập hoặc ô nhiễm.

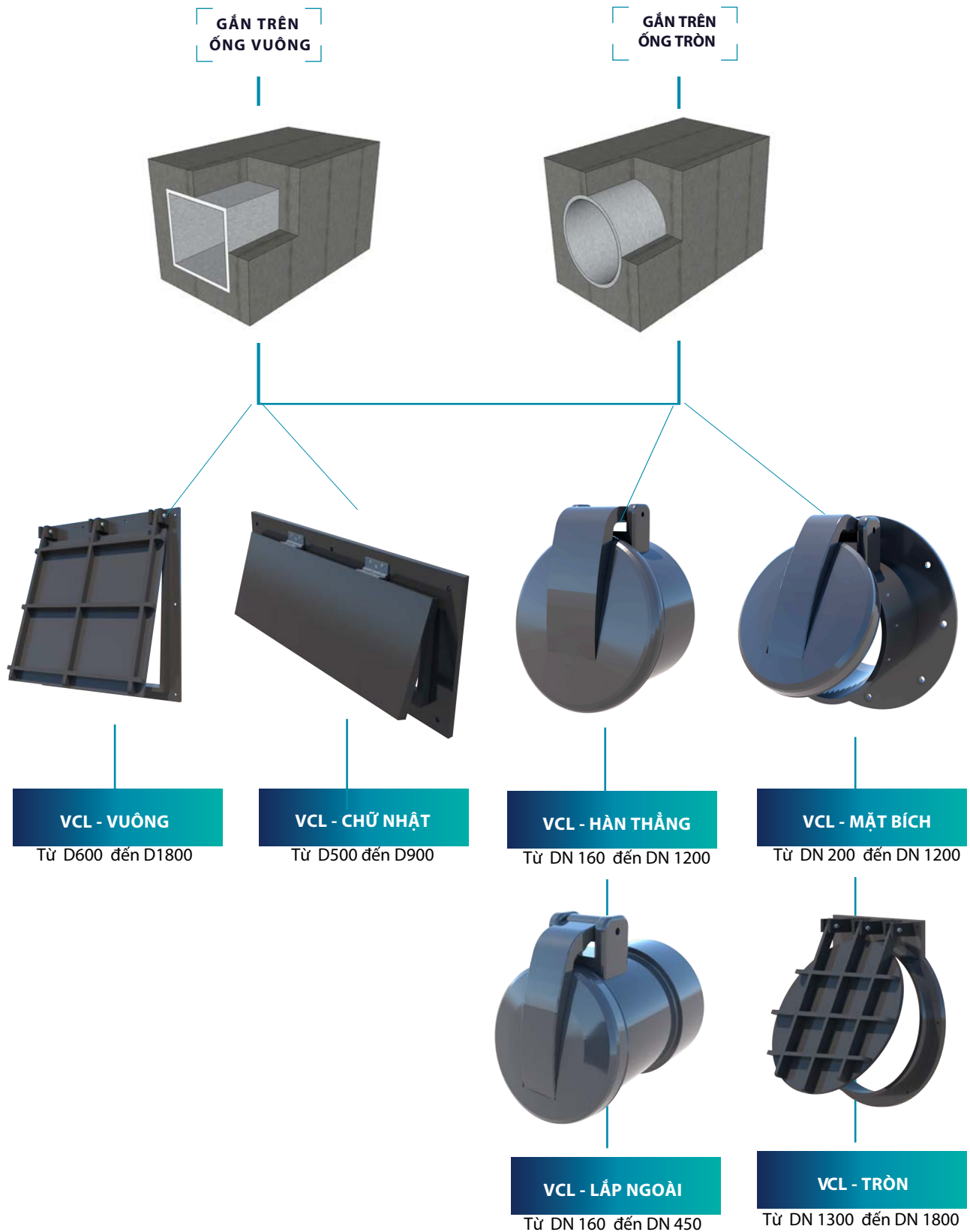
ĐỘ BỀN CỦA VẬT LIỆU

Hệ thống van một chiều được sản xuất từ nhựa HDPE có độ bền cơ học cao, chịu được ánh nắng mặt trời, có khả năng chịu mài mòn, trọng lượng nhẹ, chịu được va đập tốt.

→ PHẠM VI

PHẠM VI SỬ DỤNG

Sơ đồ sau đây sẽ giúp bạn chọn van ECO- VCL phù hợp nhất với yêu cầu kỹ thuật của bạn:





LẮP ĐẶT

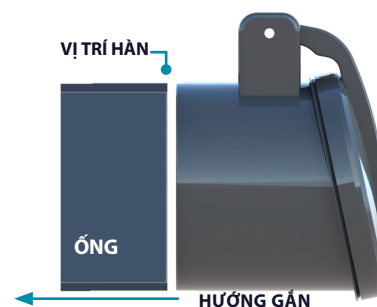
ECO-VCL* HÀN THẲNG

Trước khi lắp đặt, đảm bảo rằng:

- DN của ống giống DN của van
- Đầu ống không ba vĩa, sắc cạnh

LẮP ĐẶT VỚI ỐNG HDPE CÙNG ĐƯỜNG KÍNH

BƯỚC 1	Vệ sinh bề mặt tiếp xúc giữa VCL với ống.
BƯỚC 2	Hàn trực tiếp van VCL với ống bằng máy hàn chuyên dụng



LẮP ĐẶT

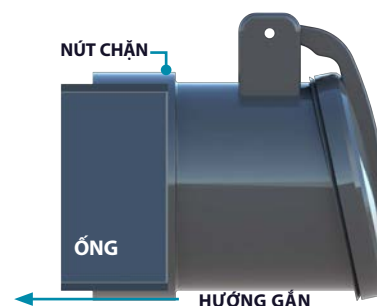
ECO-VCL* LẮP NGOÀI ỐNG

Trước khi lắp đặt, đảm bảo rằng:

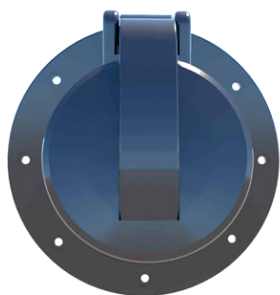
- DN của ống giống đường kính trong của van
- Đầu ống không ba vĩa, sắc cạnh

LẮP ĐẶT VỚI CÁC LOẠI ỐNG KHÁC NHAU

BƯỚC 1	Bôi mỡ PU vào đầu đường ống.
BƯỚC 2	Đẩy van vào ống cho đến khi đầu ống chạm vào gờ cuối
BƯỚC 3	Khoan lỗ, dùng vít rút cố định thân van và ống



→ LẮP ĐẶT ECO-VCL* MẶT BÍCH



LẮP ĐẶT TRÊN TƯỜNG THẲNG ĐỨNG

BƯỚC 1

Đặt thân van lên tường, căn giữa và đánh dấu các điểm cố định.

BƯỚC 2

Khoan lỗ Ø 10-22mm .

BƯỚC 3

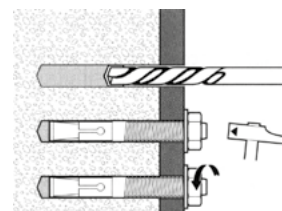
Khoan tường và thổi lỗ.

BƯỚC 4

Chèn các ốc vít vào các lỗ, đóng chúng vào nếu cần thiết.

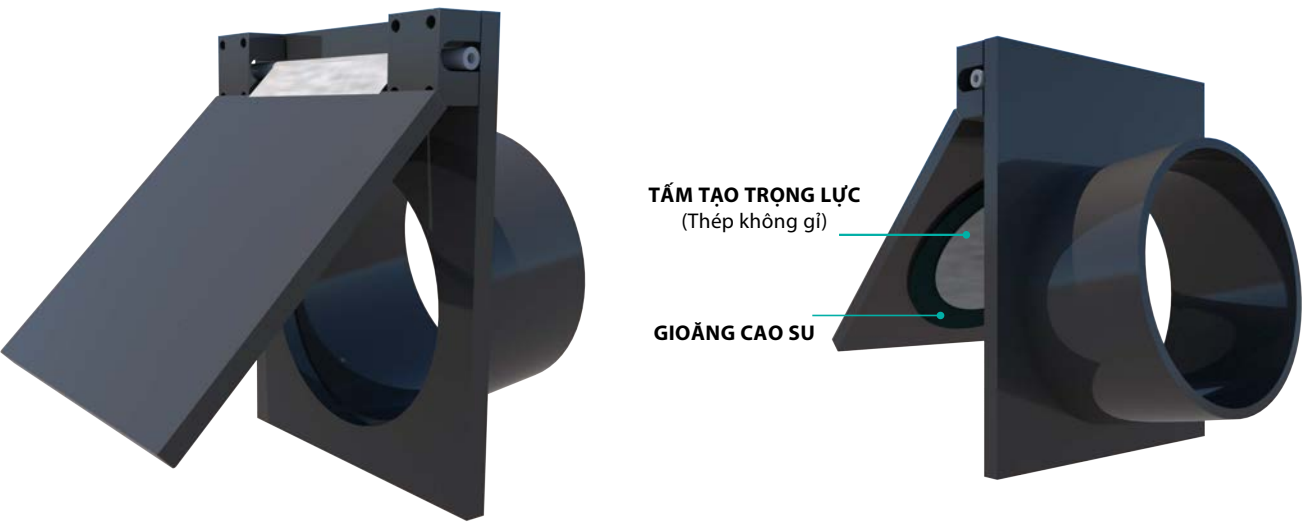
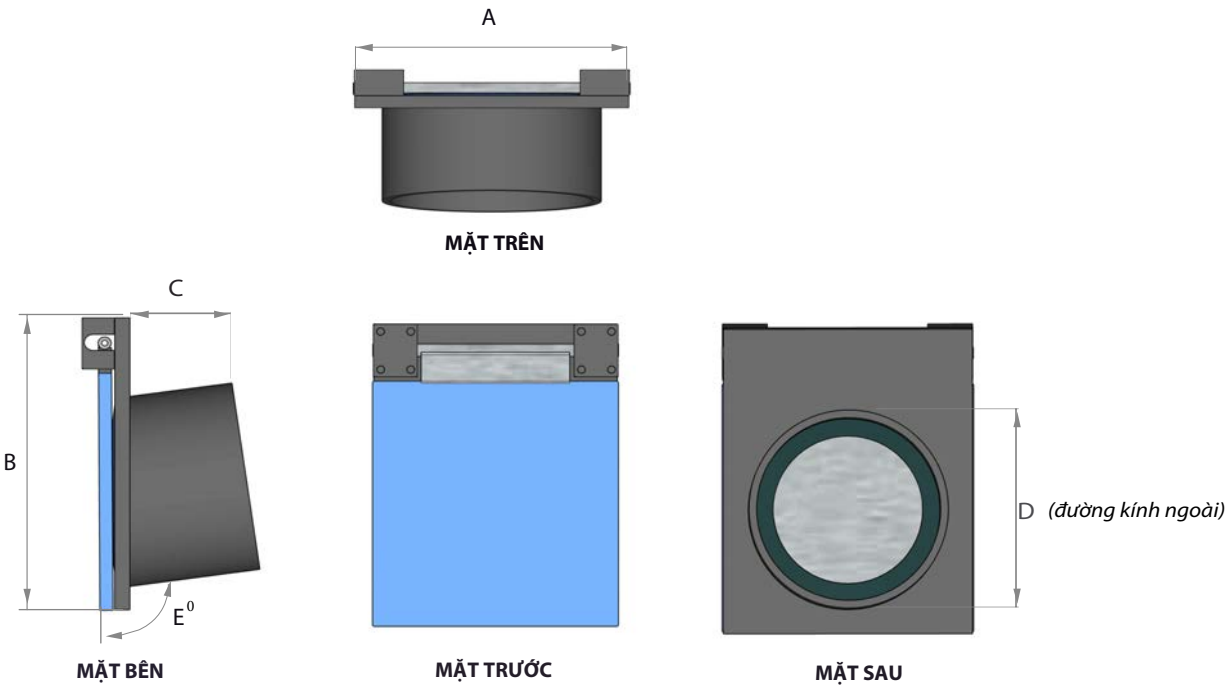
BƯỚC 5

Định vị lại thân van trên các bộ phận cố định hiện có và siết chặt tất cả các bu lông đều nhau.



- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với đường ống

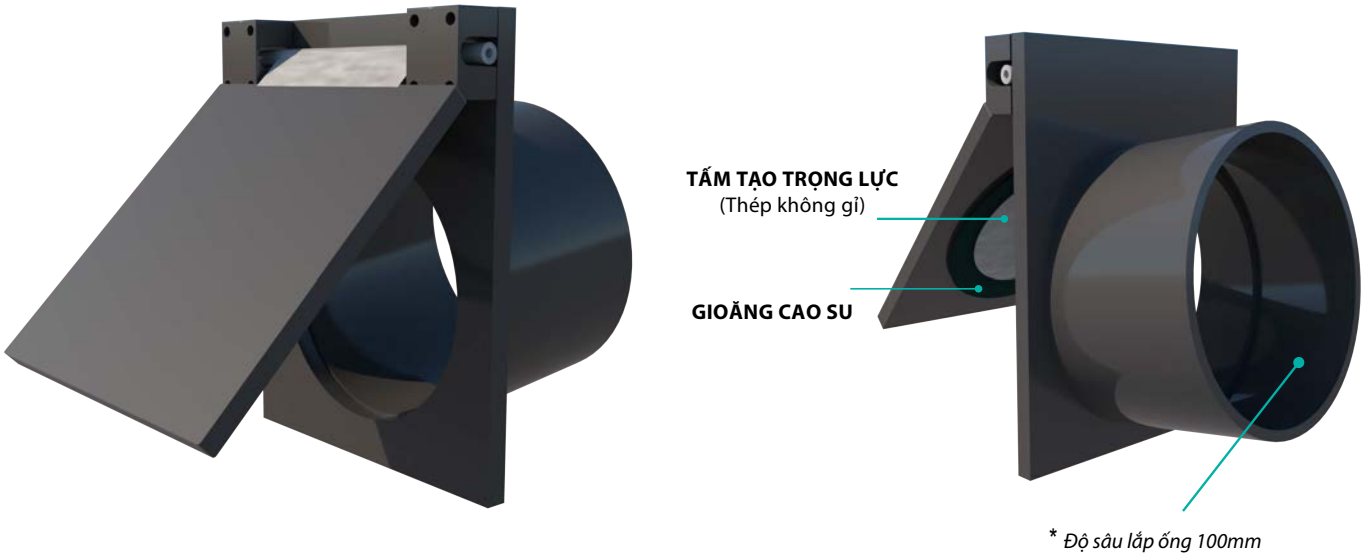
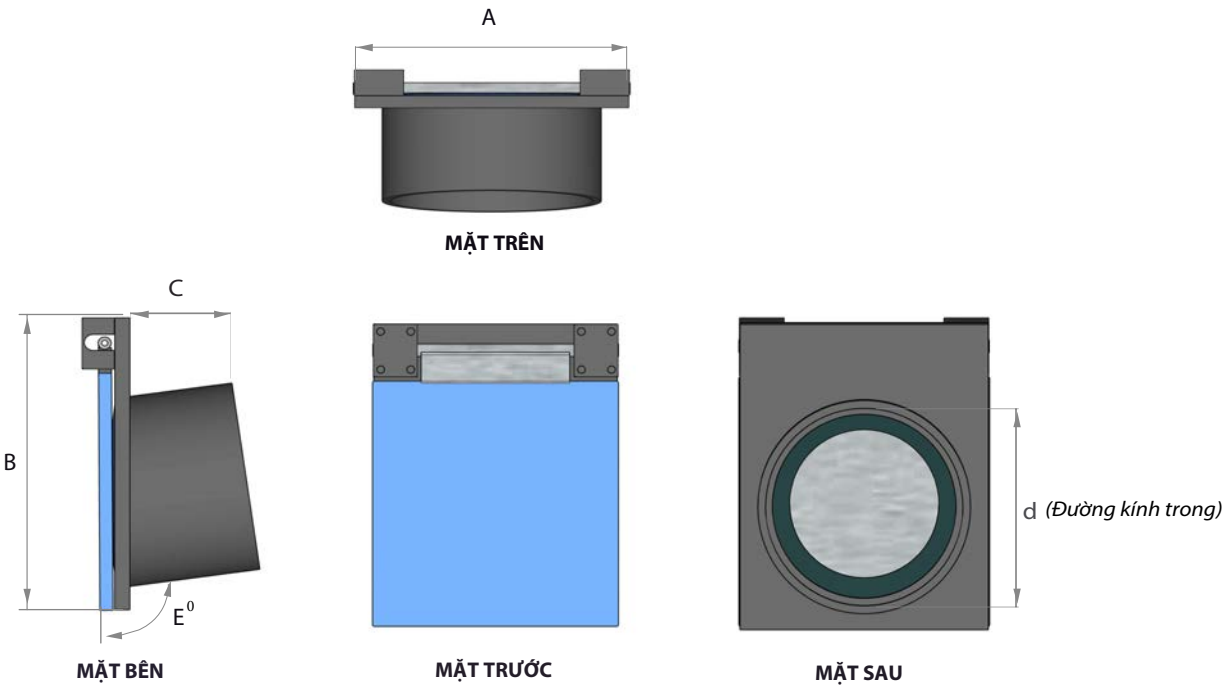


Mã	D	E °	A	B	C
EV200A	200	98	250	310	130
EV225A	225	98	250	310	130
EV250A	250	98	325	365	150
EV315A	315	98	380	420	150

VAN CỬA LẬT CHO ỐNG TRÒN

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống

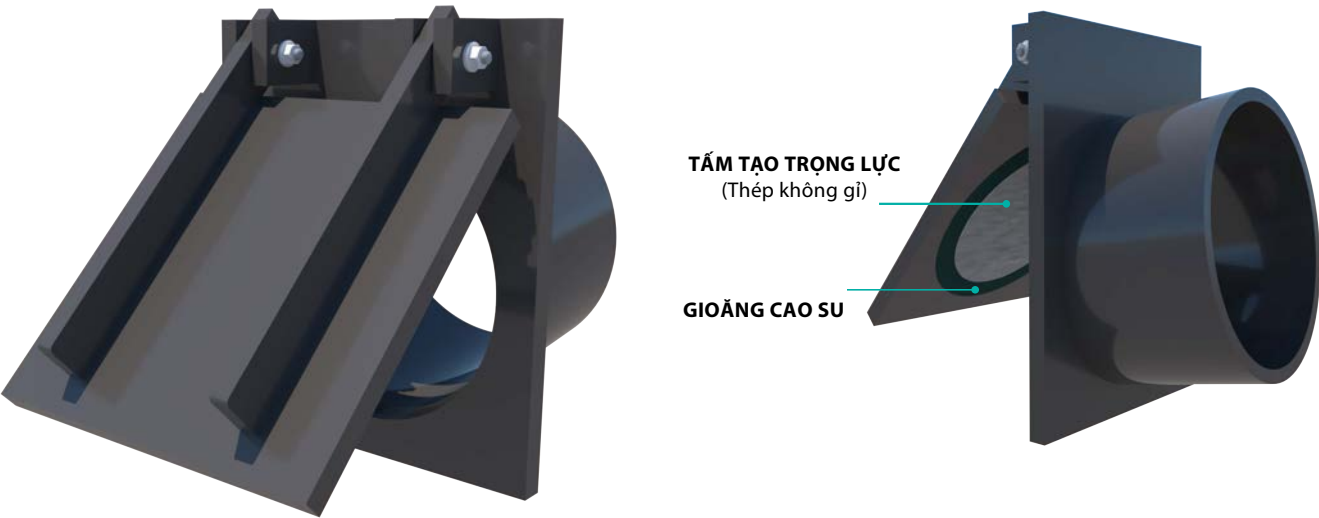
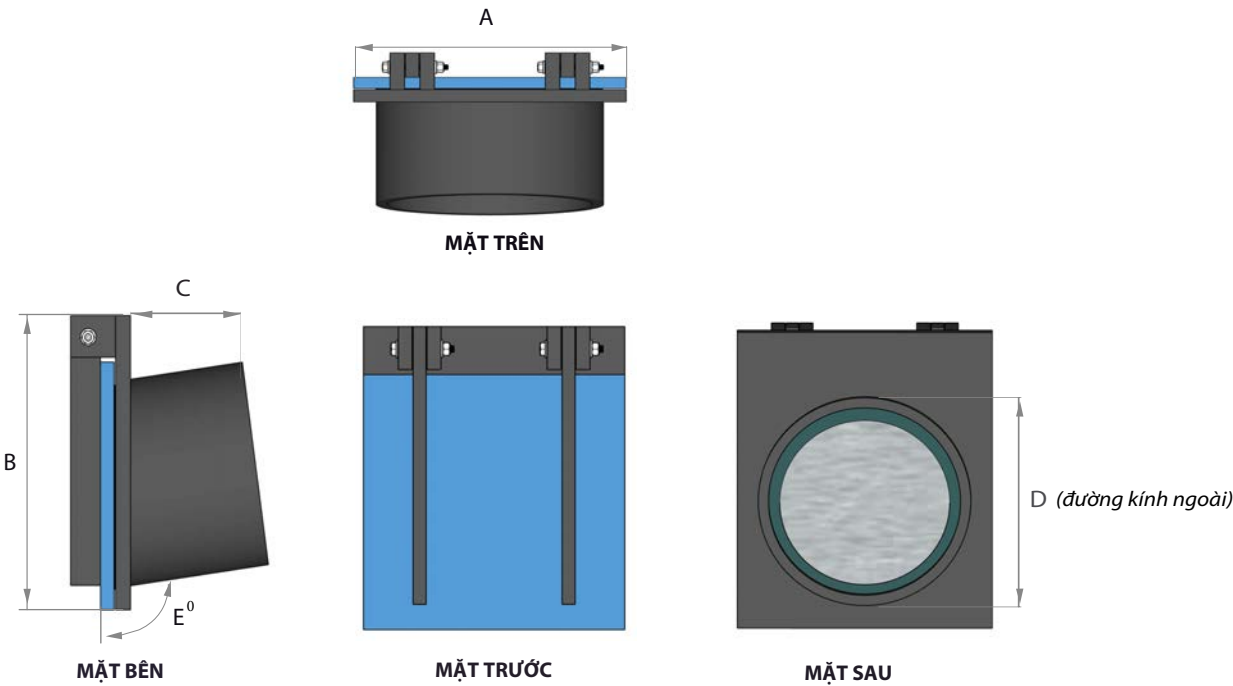


Mã	d	E °	A	B	C
EV200AE	200	98	250	310	130
EV225AE	225	98	250	310	130
EV250AE	250	98	325	365	150
EV315AE	315	98	380	420	150

VAN CỬA LẬT CHO ỐNG TRÒN

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với đường ống

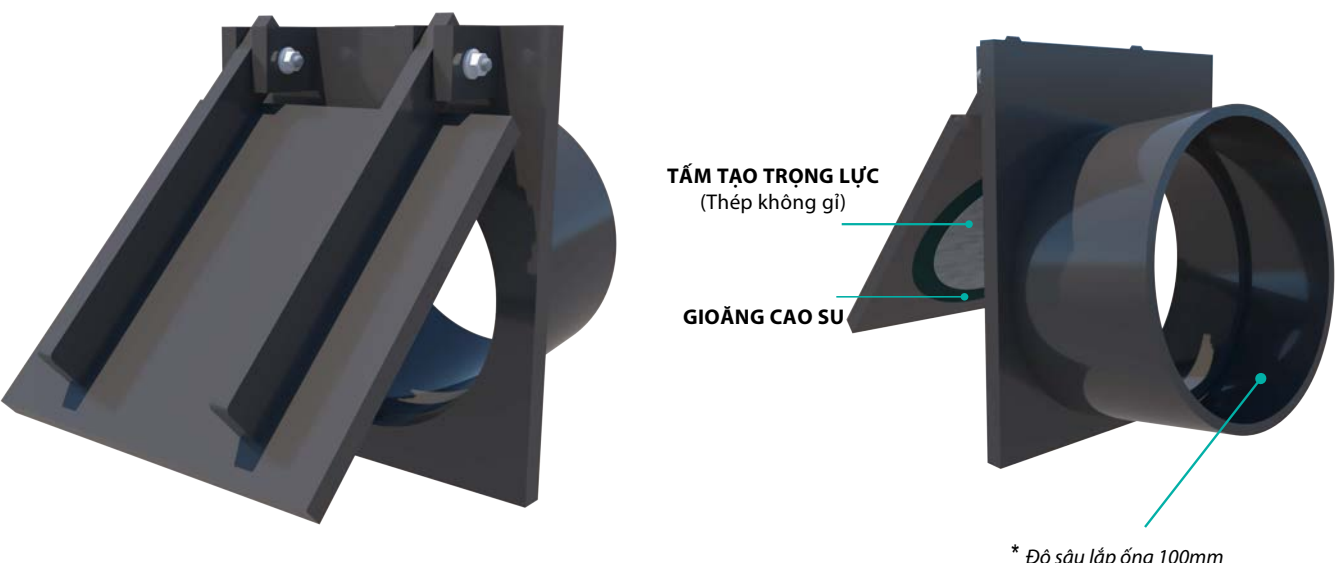
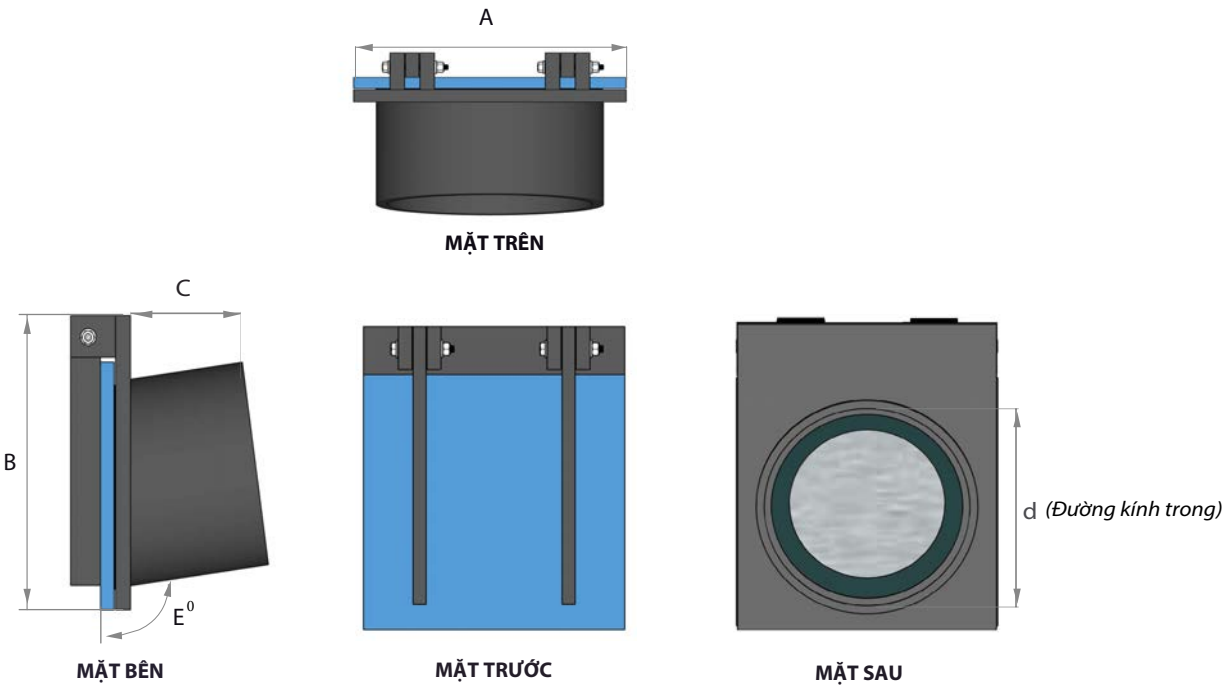


Mã	D	E °	A	B	C
EV200C	200	98	250	310	130
EV225C	225	98	250	310	130
EV250C	250	98	295	355	150
EV315C	315	98	365	400	150

VAN CỬA LẬT CHO ỐNG TRÒN

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HDPE

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp ngoài ống

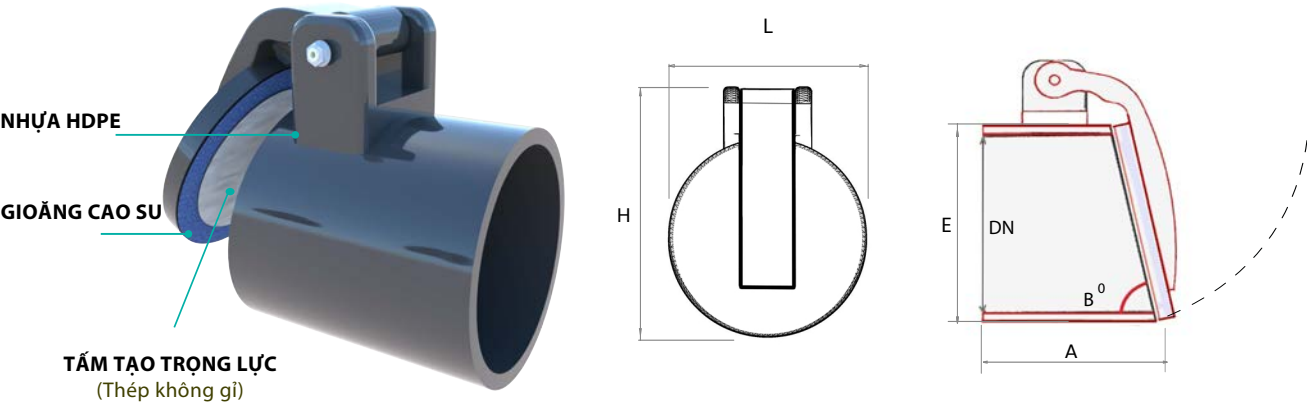


Size	d	E °	A	B	C
EV200CE	200	98	250	310	130
EV225CE	225	98	250	310	130
EV250CE	250	98	295	355	150
EV315CE	315	98	365	400	150

VAN CỬA LẬT CHO ỐNG TRÒN

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.



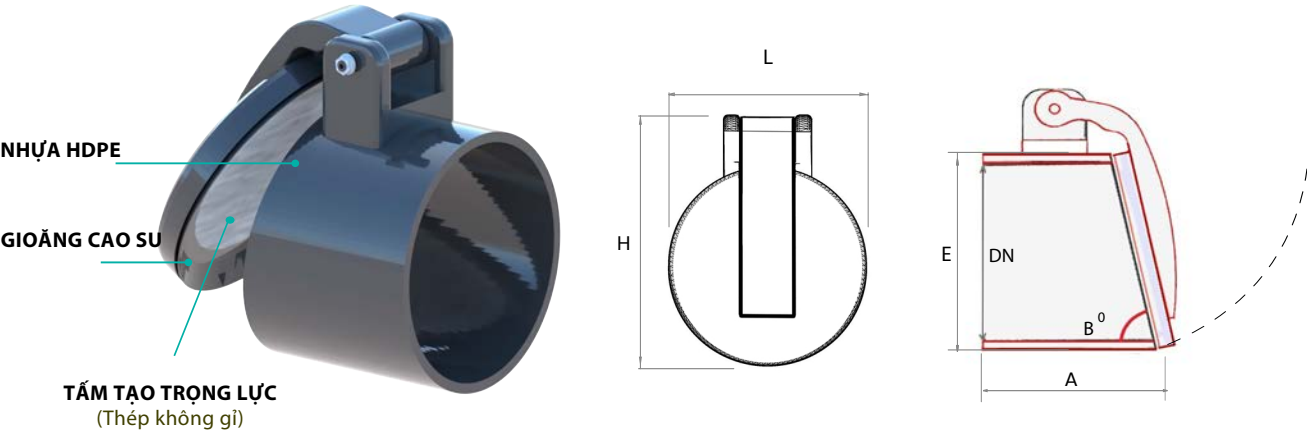
VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 160

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV160E	160	220	247	180	180	82

VCL- LẮP NGOÀI ỐNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.

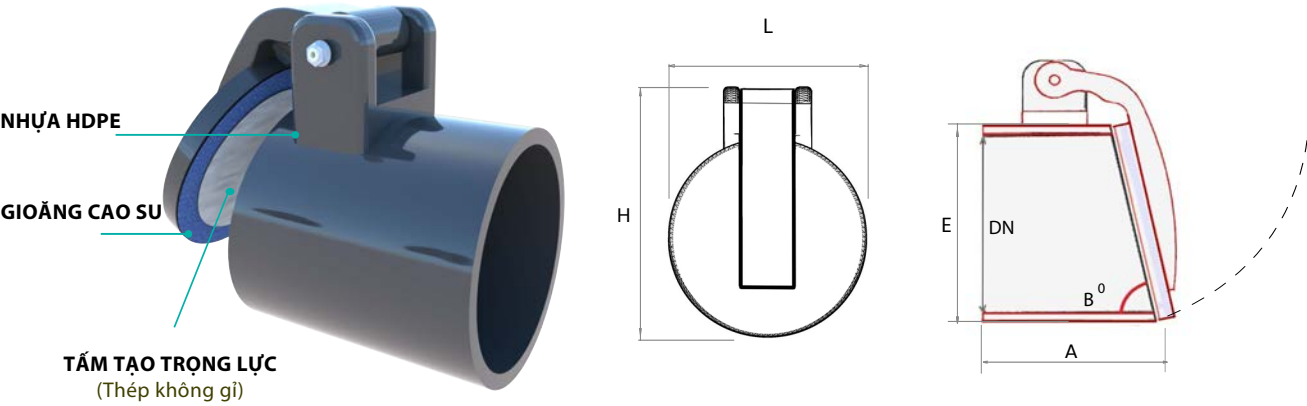


VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 168

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV168E	168	220	247	180	180	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mù PU hoặc bắt vít.



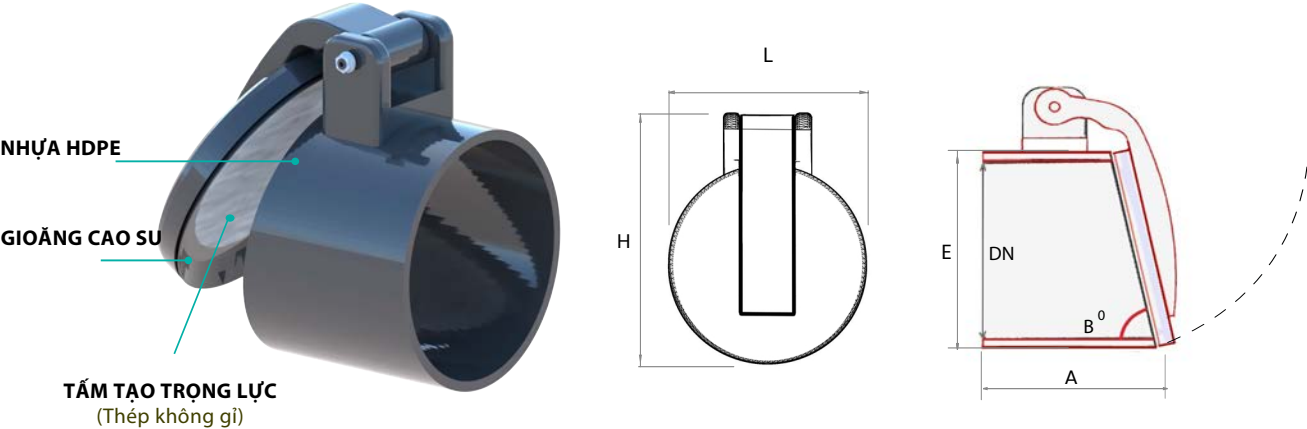
VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 200

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV200E	200	225	305	241	225	82

VCL- LẮP NGOÀI ỐNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mù PU hoặc bắt vít.

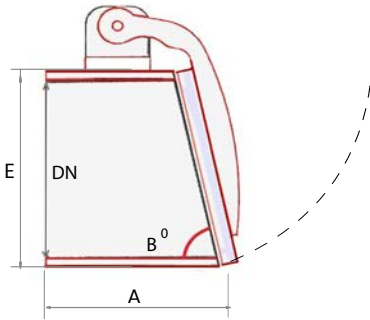
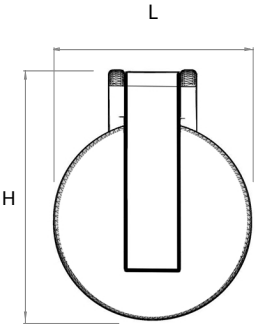
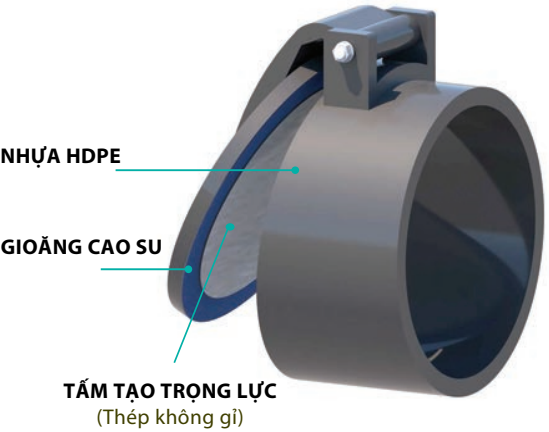


VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 216

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV216E	216	235	350	266	250	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.



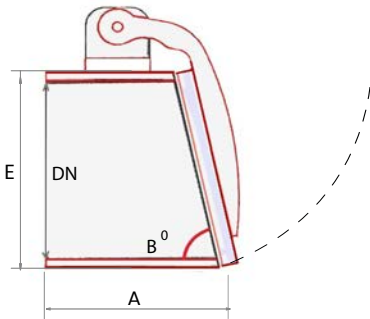
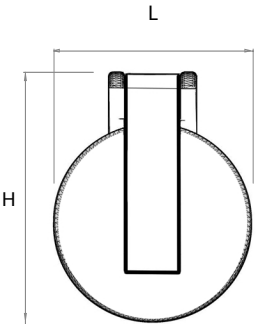
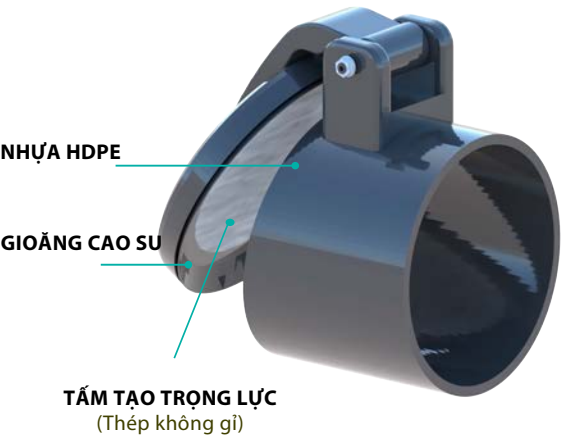
VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 225

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV225E	225	235	350	266	250	82

VCL- LẮP NGOÀI ỐNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.

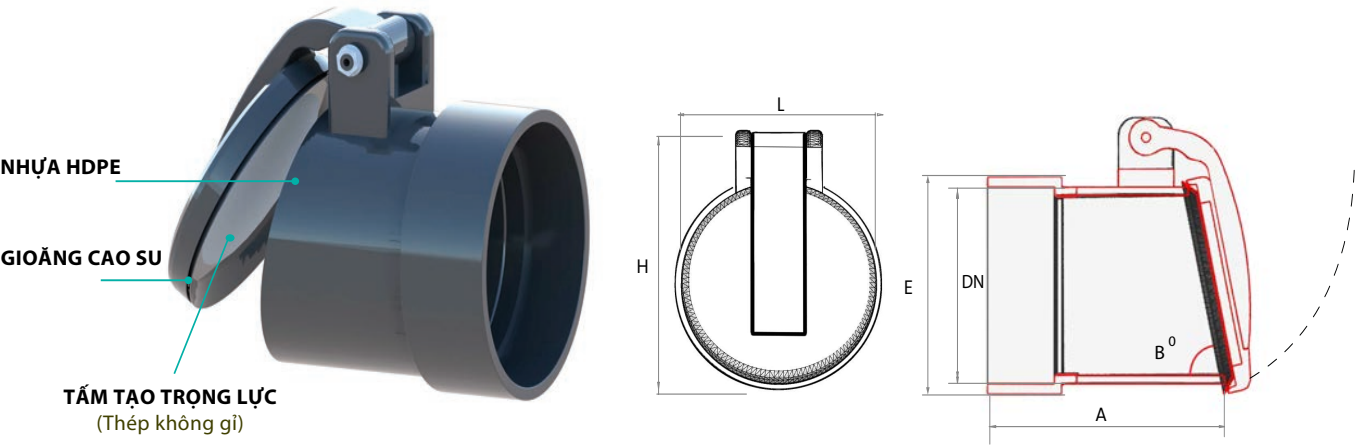


VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 250

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV250E	250	240	353	280	280	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.



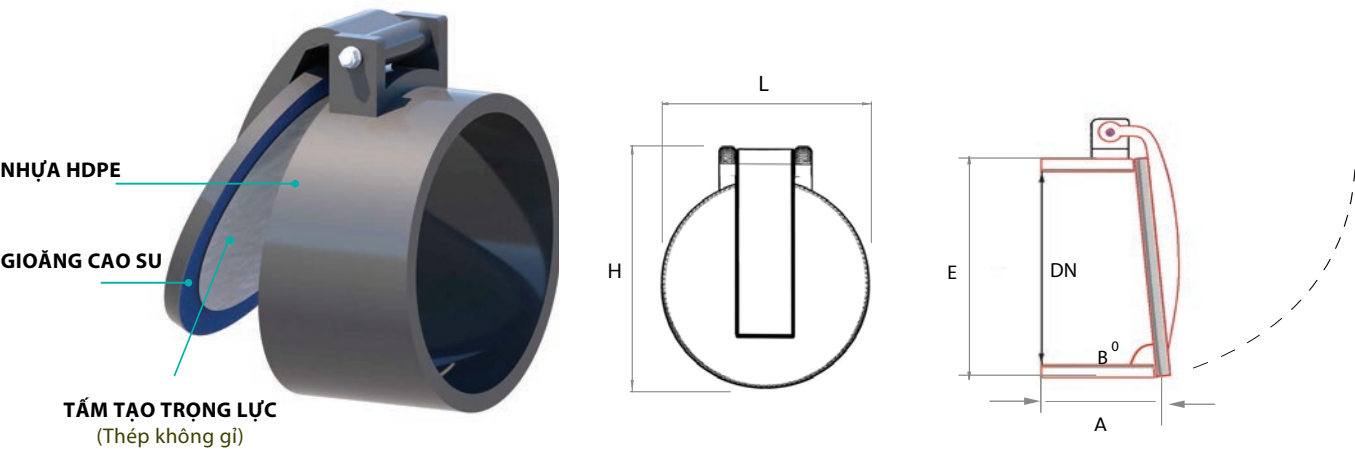
VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 315

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV315E	315	262	400	353	345	82

VCL- LẮP NGOÀI ỐNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.

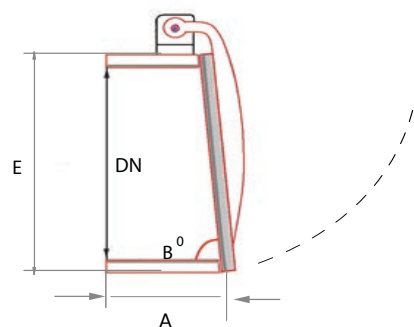
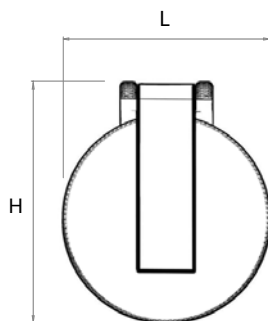
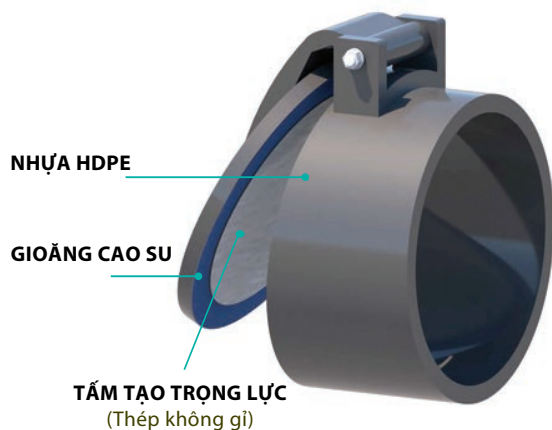


VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 355

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV355E	355	265	468	400	400	86

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.



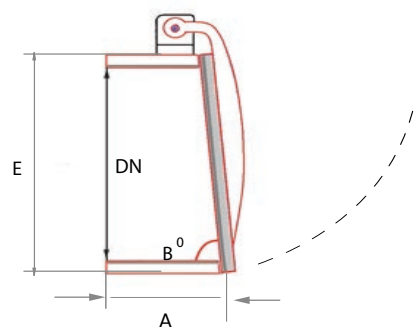
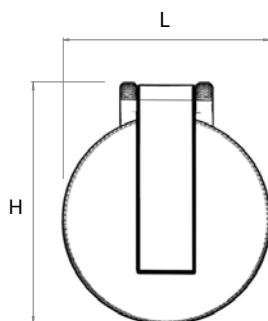
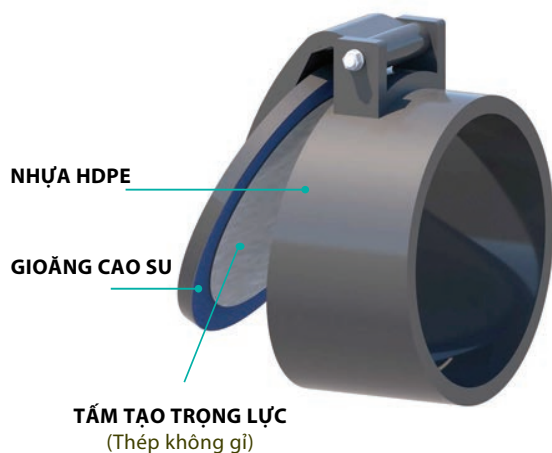
VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 400

Mã	DN	A	H	L	E	B°
EV400E	400	265	518	450	450	86

VCL- LẮP NGOÀI ỐNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

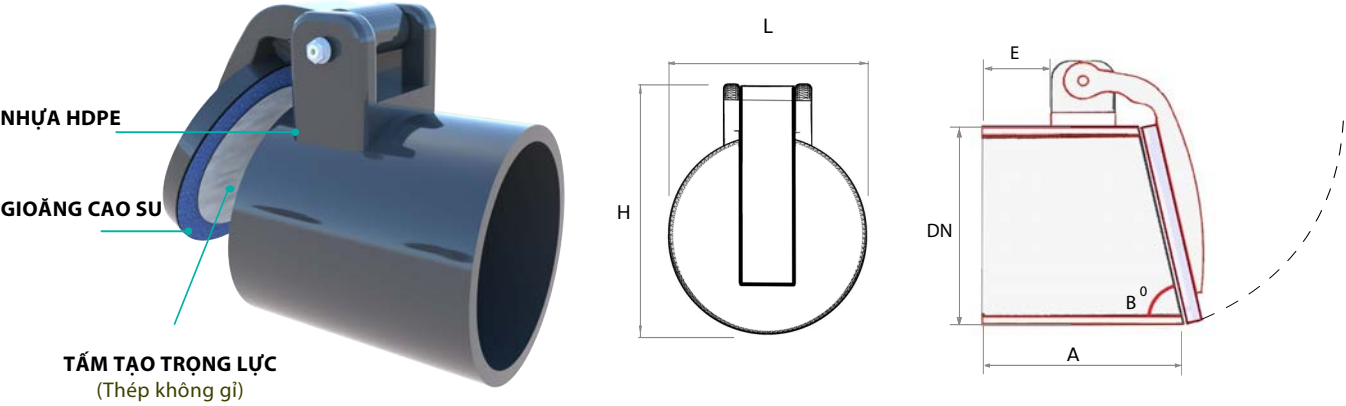
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lồng vào đầu ống, có thể dùng mũ PU hoặc bắt vít.



VCL-LẮP NGOÀI ỐNG DN 450

Mã	DN	A	H	L	E	B°
EV450E	450	275	568	500	500	86

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Hàn thẳng với ống HDPE

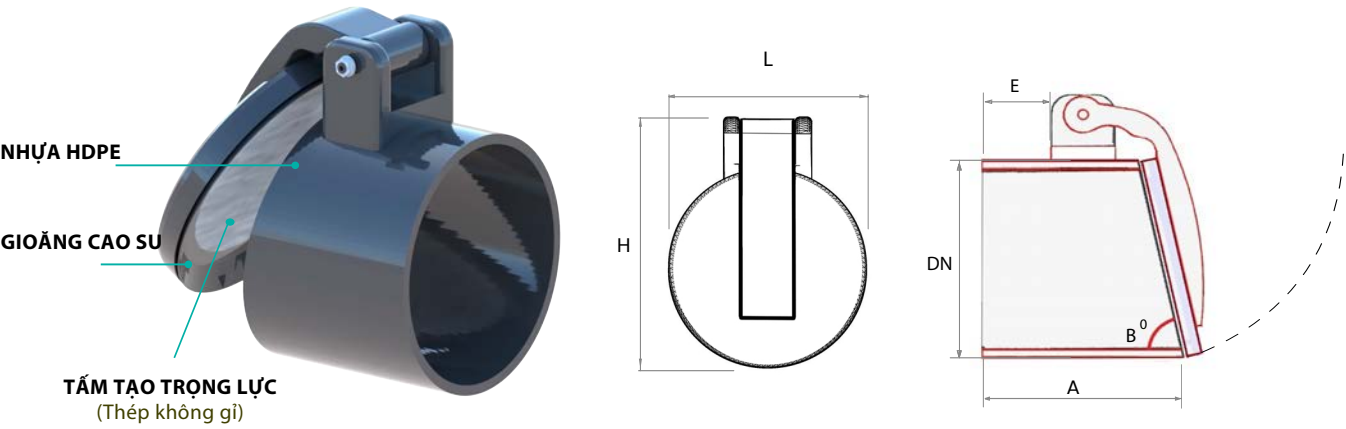


VCL-HÀN THẲNG DN 160

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV160F	160	210	227	160	>100	82

VCL- HÀN THẲNG

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Hàn thẳng với ống HDPE

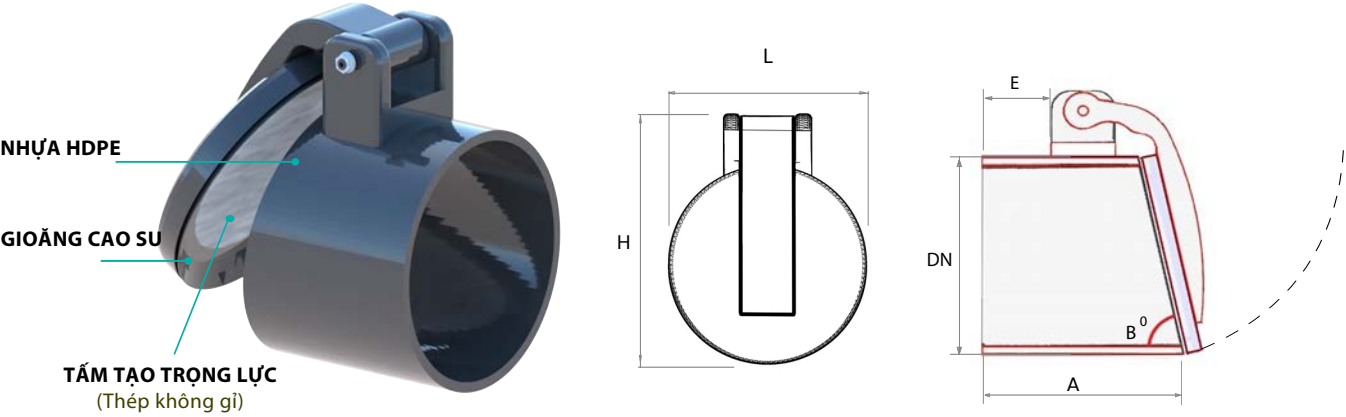


VCL-HÀN THẲNG DN 200

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV200F	200	225	280	216	>100	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



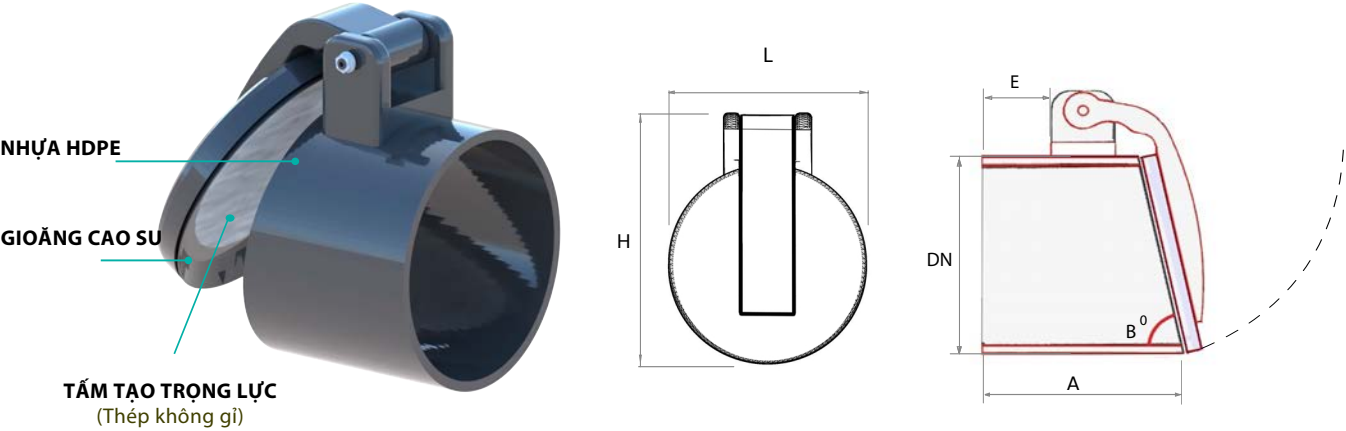
DÒNG VAN VCL-HÀN THẲNG DN 225

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV225F	225	225	305	241	>100	82

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

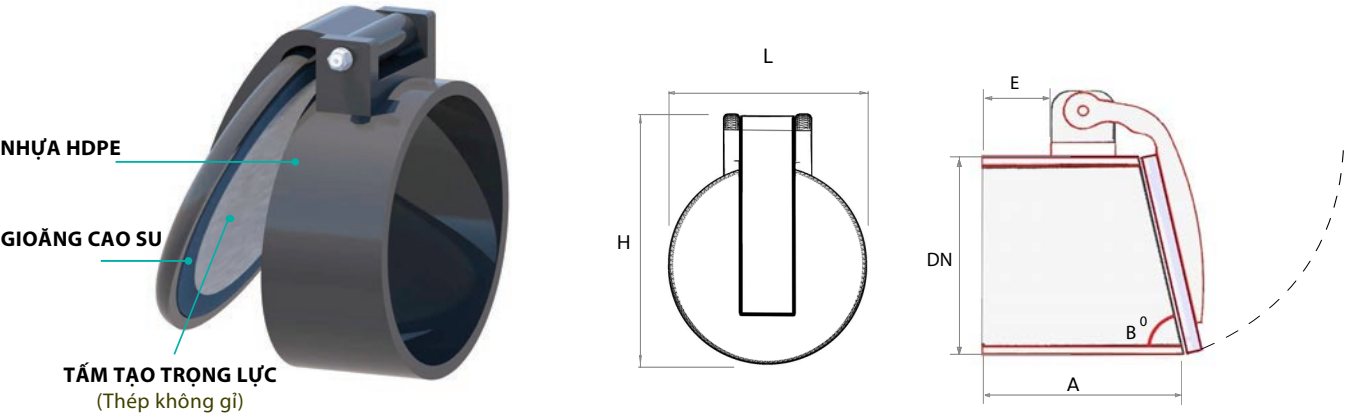


DÒNG VAN VCL-HÀN THẲNG DN 250

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV250F	250	235	323	250	>110	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



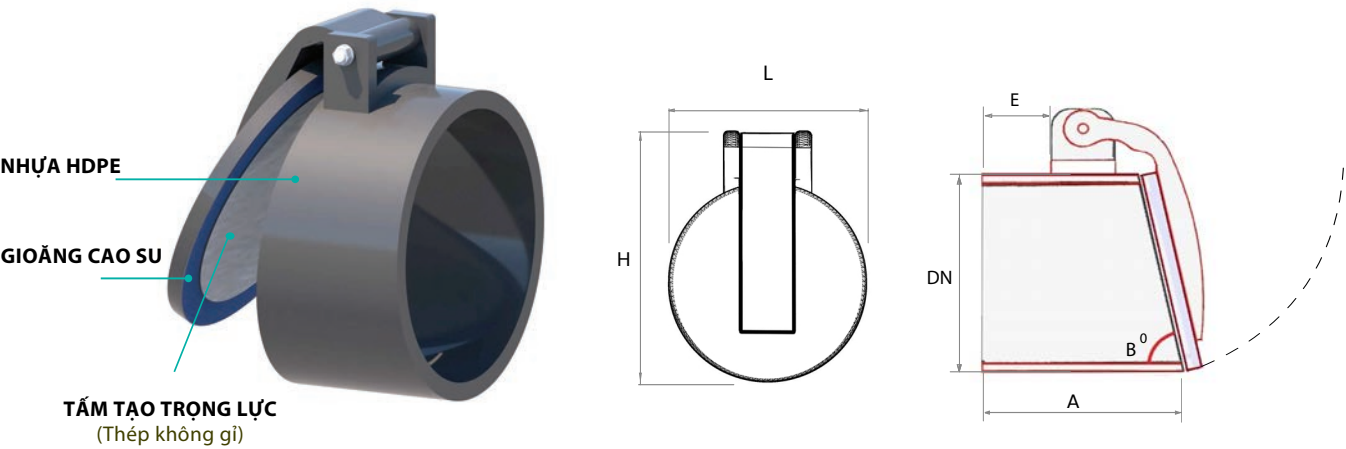
DÒNG VAN VCL-HÀN THẲNG DN 315

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV315F	315	245	400	353	>110	82

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

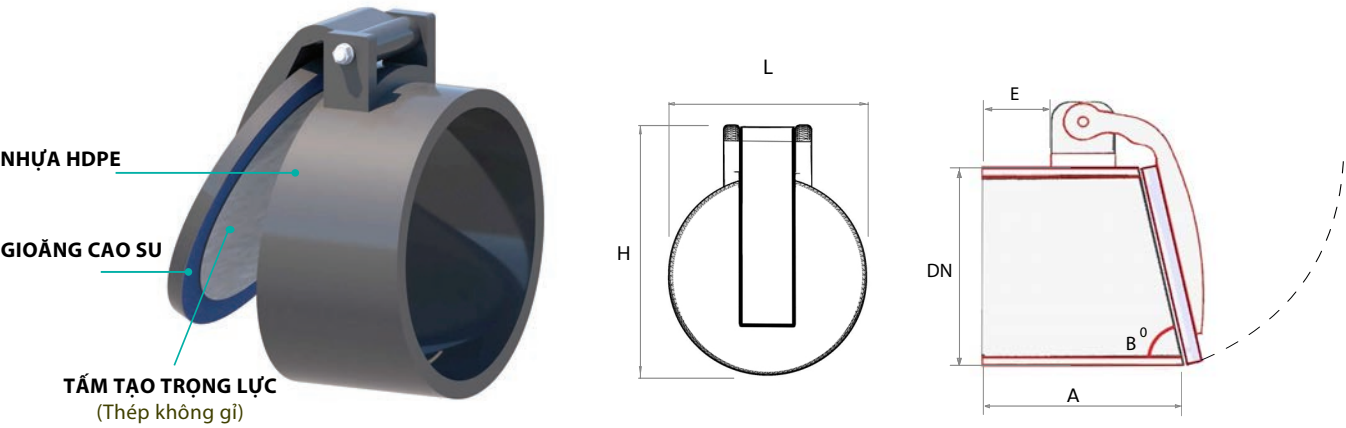


DÒNG VAN VCL-HÀN THẲNG DN 355

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV355F	355	265	423	355	>110	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



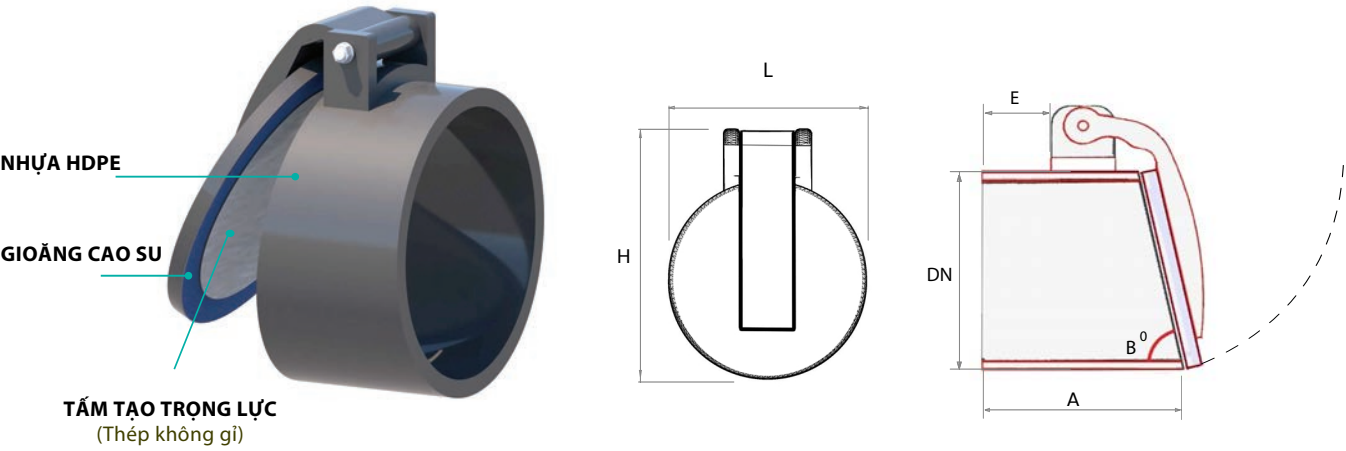
VCL-HÀN THẲNG DN 400

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV400F	400	265	468	400	>110	86

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

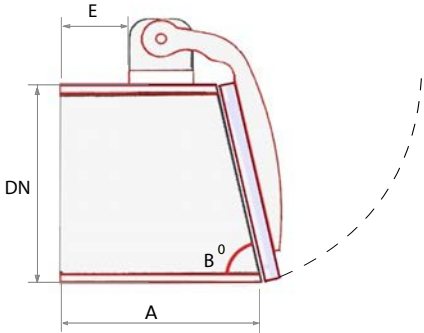
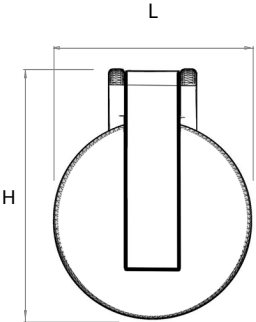
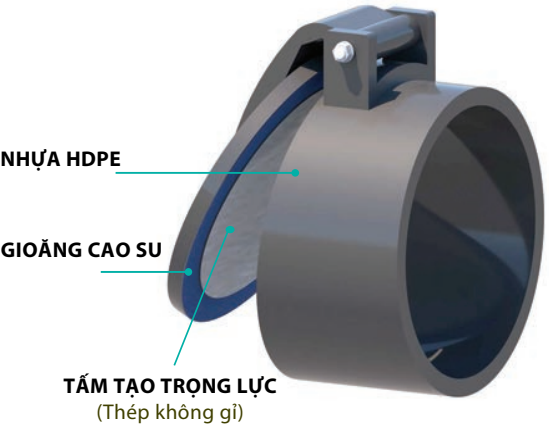


VCL-HÀN THẲNG DN 450

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV450F	450	265	518	450	>110	86

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



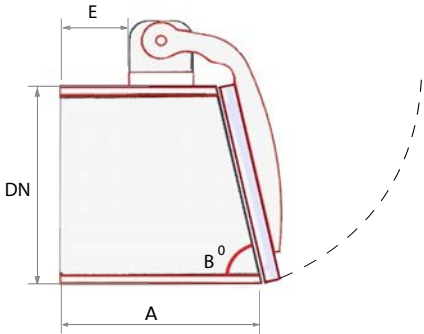
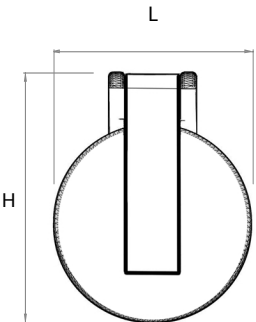
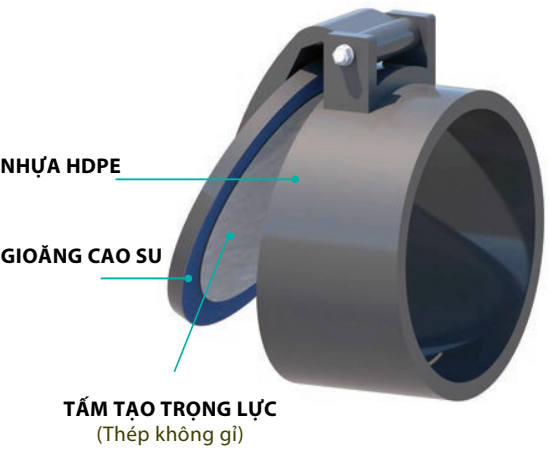
VCL-HÀN THẮNG DN 500

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV500F	500	275	588	500	>130	86

VCL- HÀN THẮNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

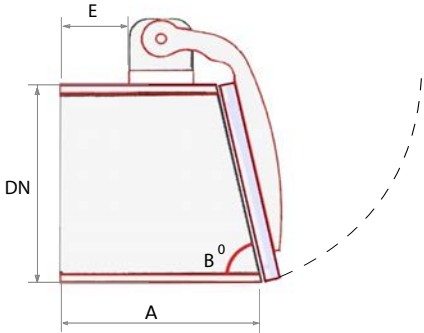
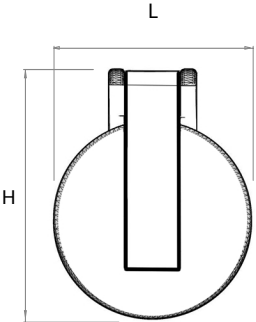
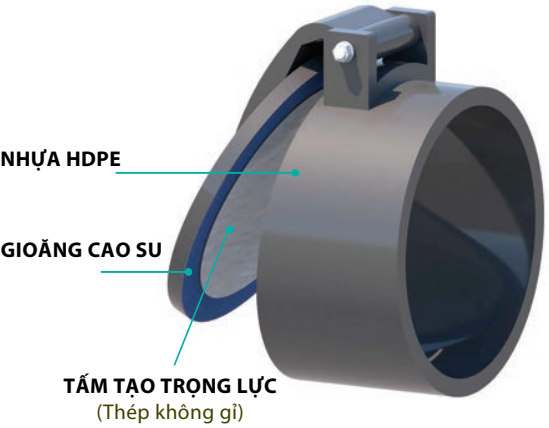


VCL-HÀN THẮNG DN 560

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV560F	560	285	648	560	>130	86

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



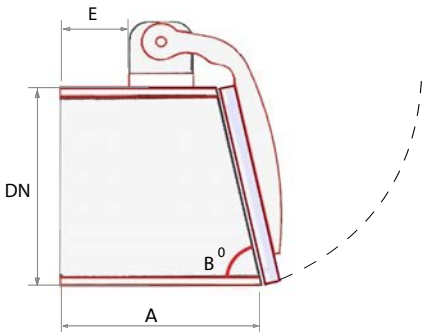
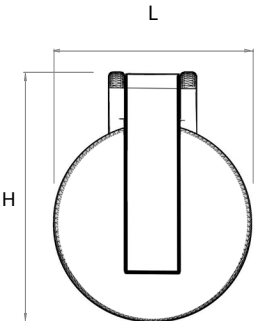
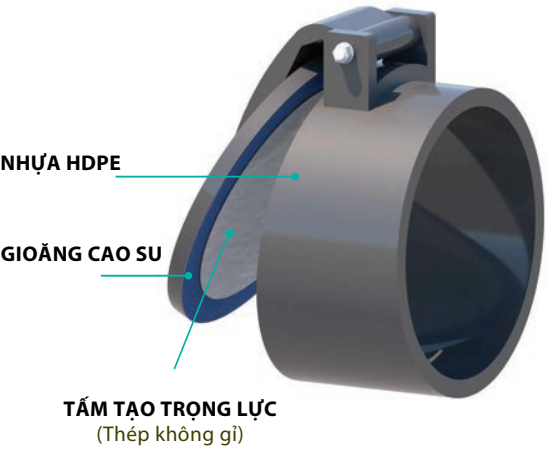
VCL-HÀN THẲNG DN 630

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV630F	630	295	728	630	>140	86

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

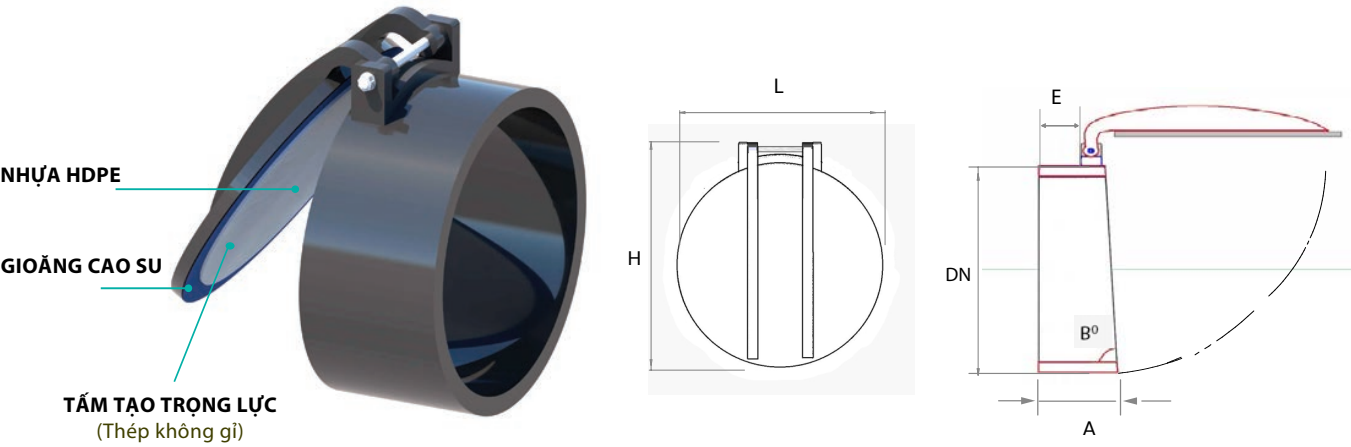


VCL-HÀN THẲNG DN 710

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV710F	710	345	798	710	>190	86

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



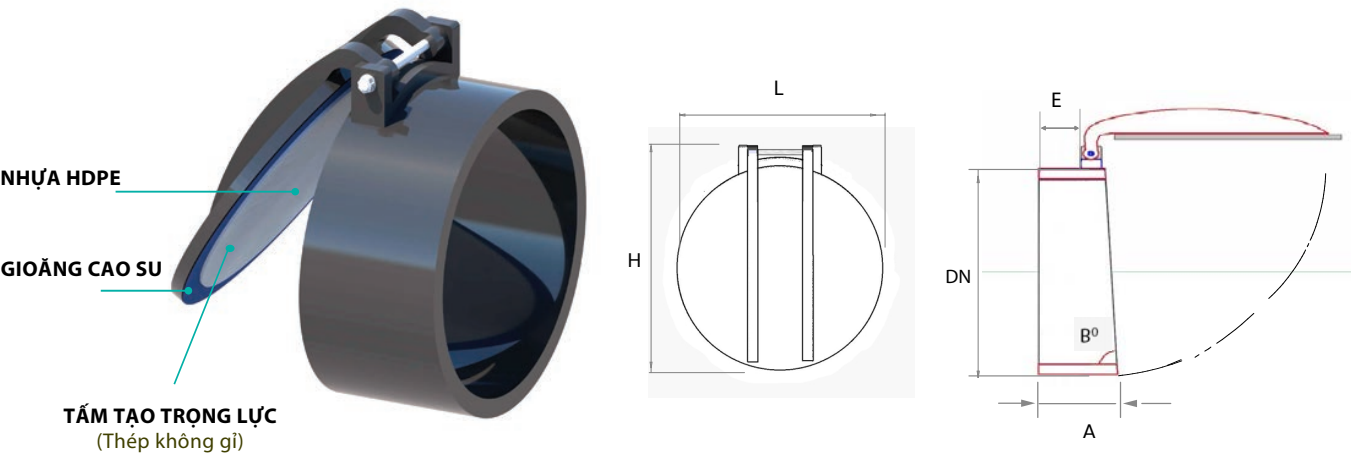
VAN VCL-HÀN THẲNG DN 800

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV800F	800	370	922	800	> 200	87

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE

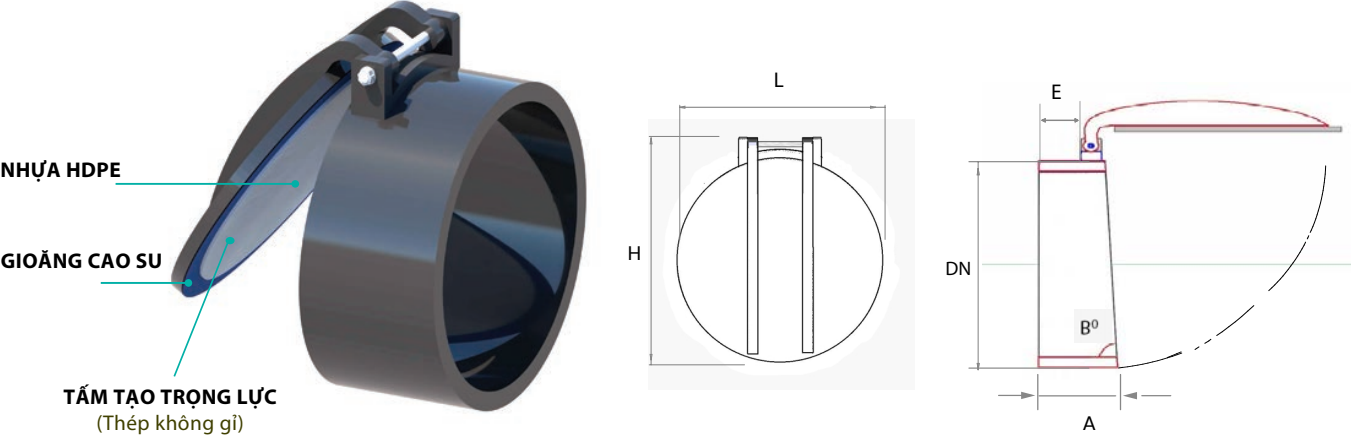


VAN VCL-HÀN THẲNG DN 900

Mã	DN	A	H	L	E	B °
EV900F	900	380	998	900	> 200	87

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



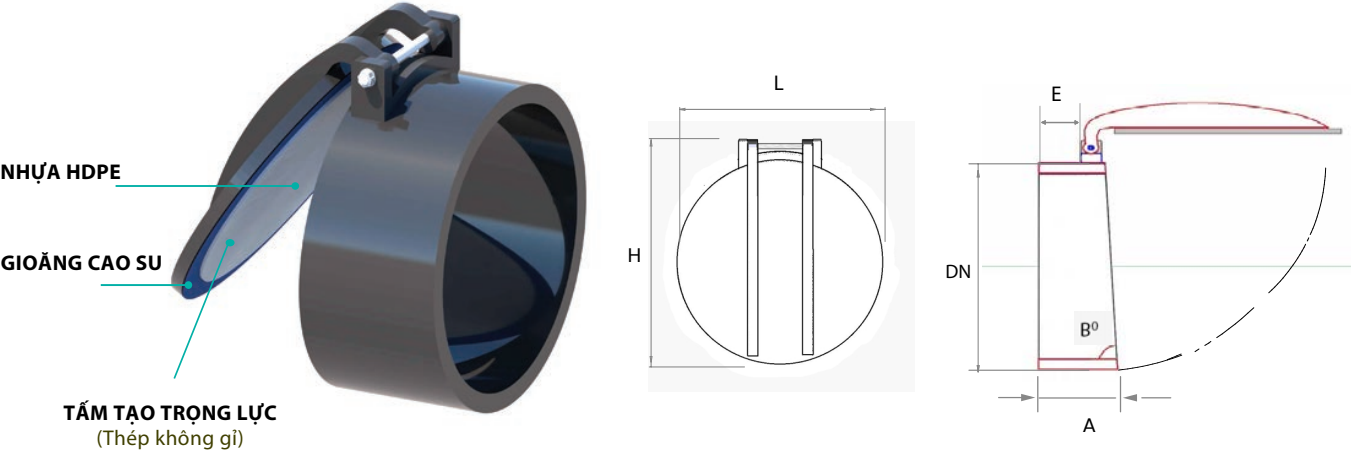
VCL-HÀN THẲNG DN 1000

Mã	DN	A	H	L	E	B ⁰
EV1000F	1000	400	1105	1000	>200	87

VCL- HÀN THẲNG

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

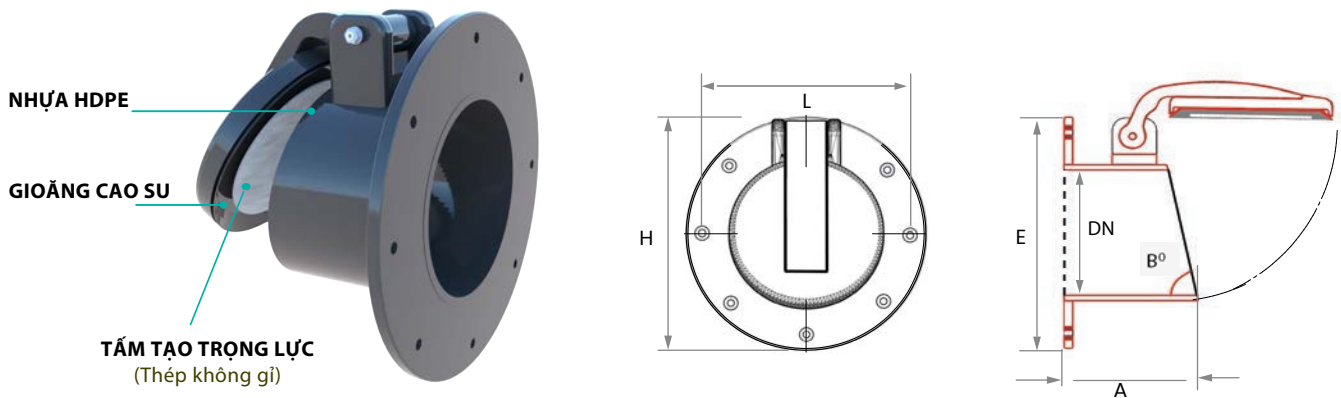
- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Hàn thẳng với ống HDPE



VCL-HÀN THẲNG DN 1200

Mã	DN	A	H	L	E	B ⁰
EV1200F	1200	400	1305	1200	>200	87

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông



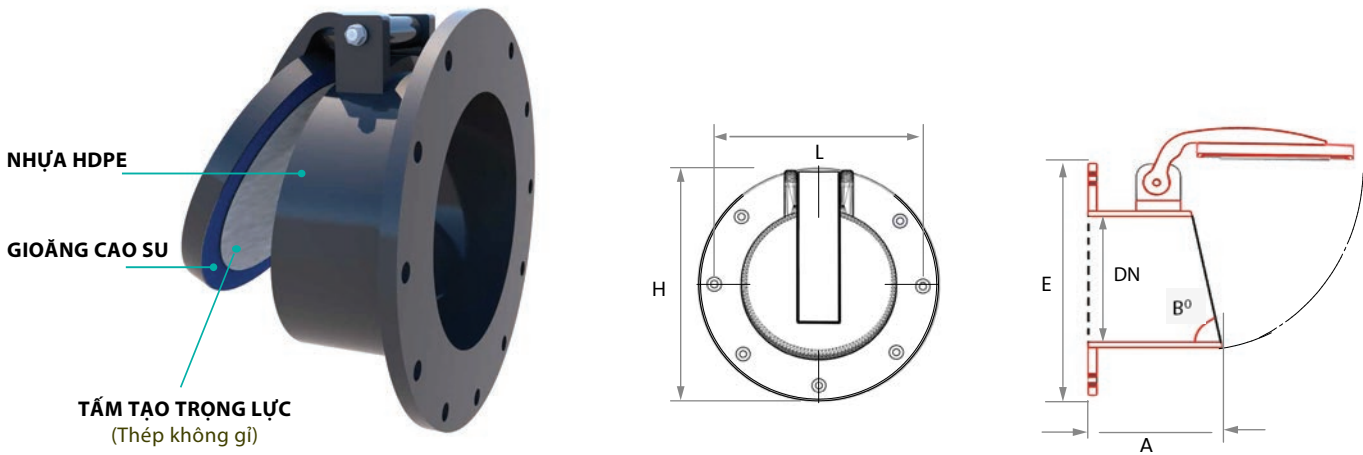
(Sử dụng vít M10 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D200

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV200D	200	345	345	285	150(±10)	82

VCL- MẶT BÍCH

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông



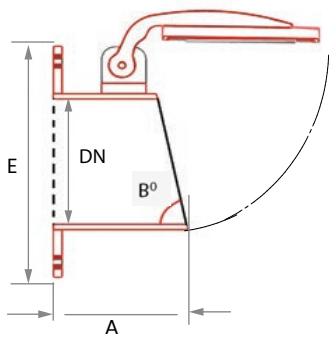
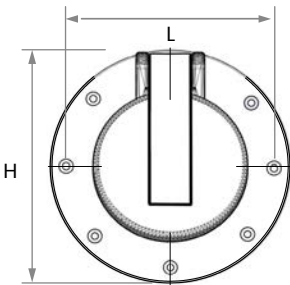
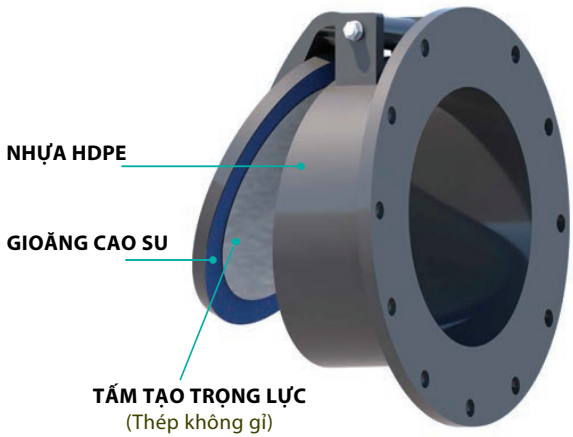
(Sử dụng vít M10 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D225

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV225D	225	345	345	285	150(±10)	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



(Sử dụng vít M10- số lỗ theo yêu cầu)

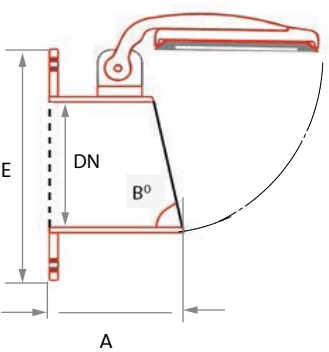
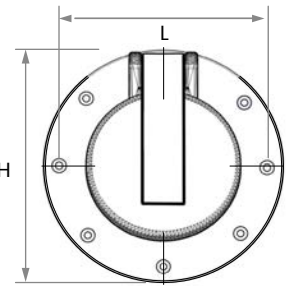
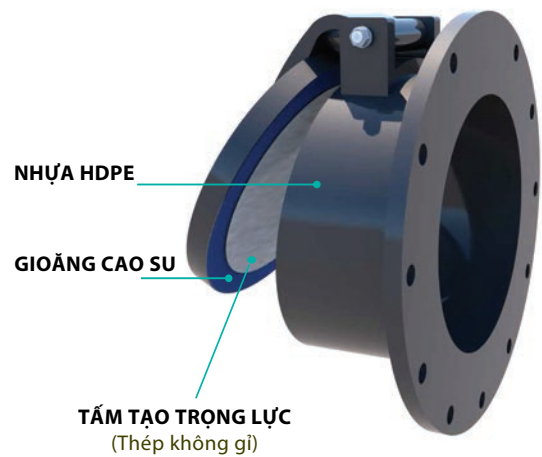
VCL-MẶT BÍCH D250

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV250D	250	320	350	295	185(±10)	82

VCL- MẶT BÍCH

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



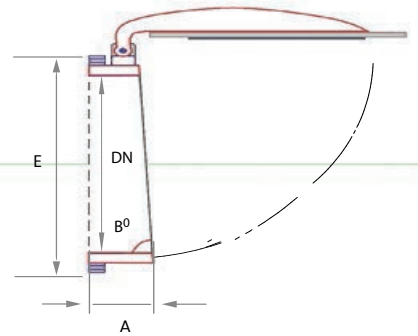
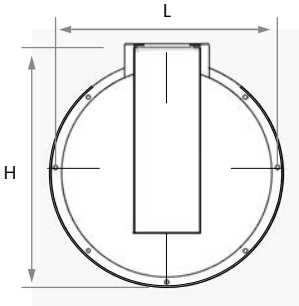
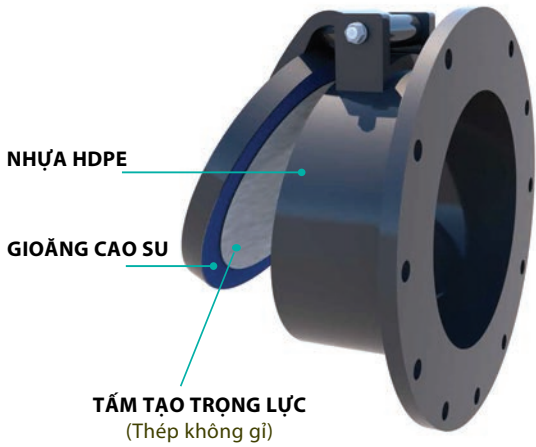
(Sử dụng vít M10- số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D300

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV300D	300	430	462	380	185(±10)	82

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



(Sử dụng vít M14 - số lỗ theo yêu cầu)

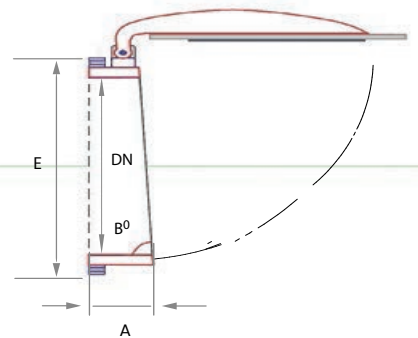
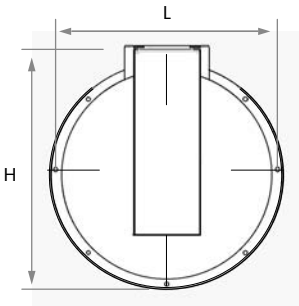
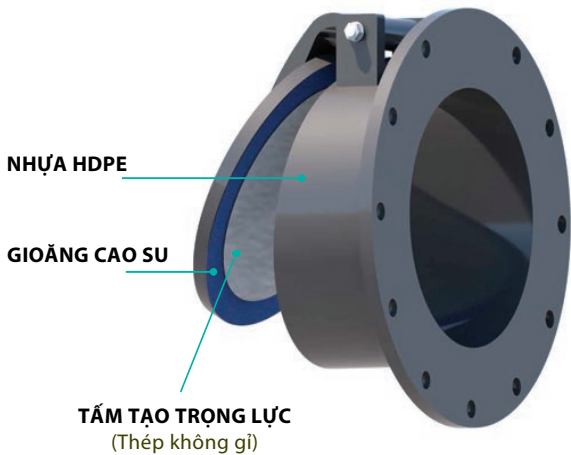
VCL-MẶT BÍCH D355

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV355D	355	482	502	442	185(±10)	86

VCL- MẶT BÍCH

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



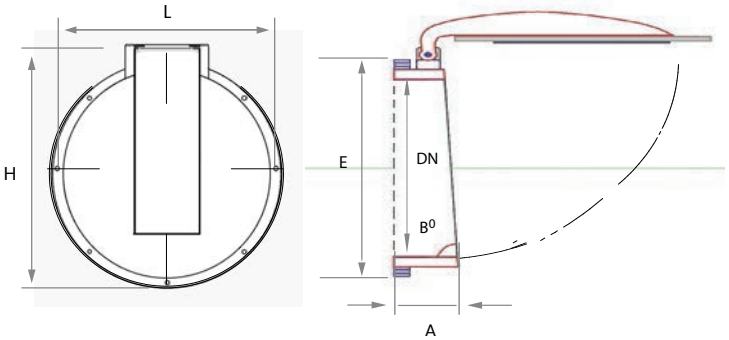
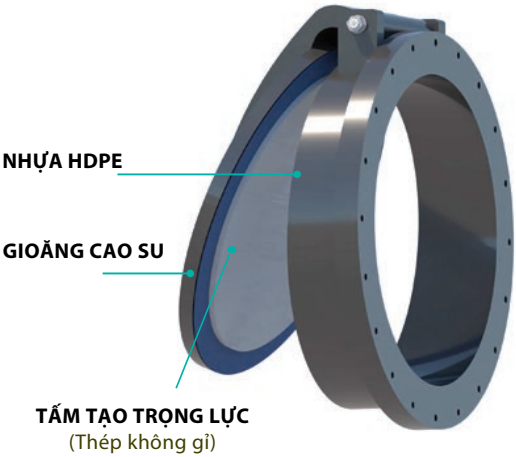
(Sử dụng vít M14 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D400

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV400D	400	540	565	490	185(±10)	86

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



(Sử dụng vít M12- số lỗ theo yêu cầu)

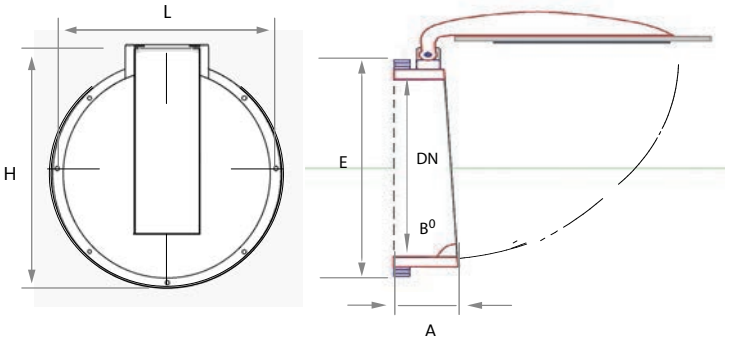
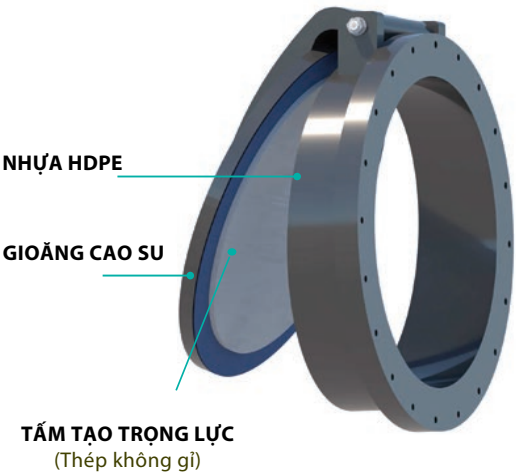
VCL-MẶT BÍCH D500

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV500D	500	640	698	600	185(±10)	86

VCL- MẶT BÍCH

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



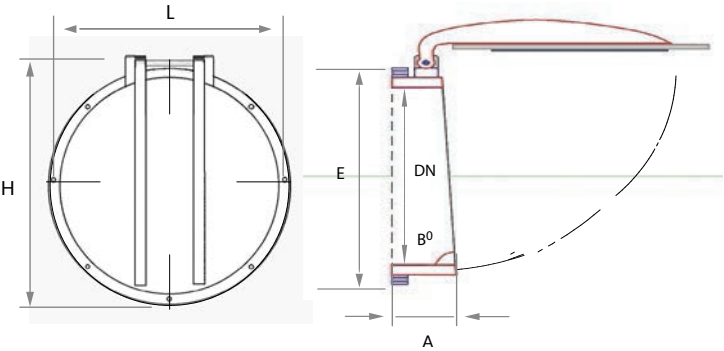
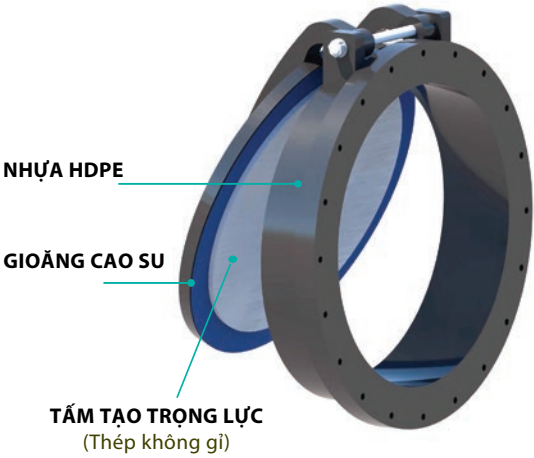
(Sử dụng vít M12- số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D600

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV600D	600	790	835	745	185(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



(Sử dụng vít M14 - số lỗ theo yêu cầu)

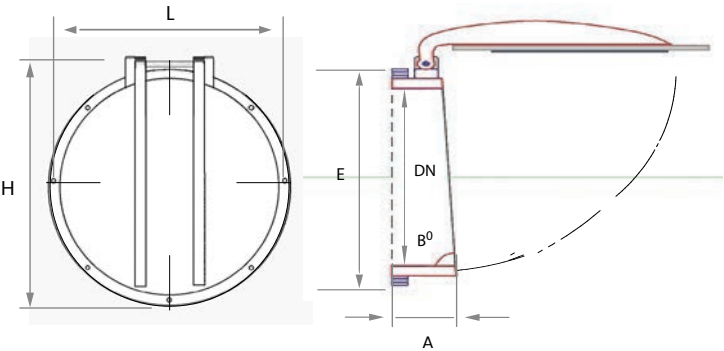
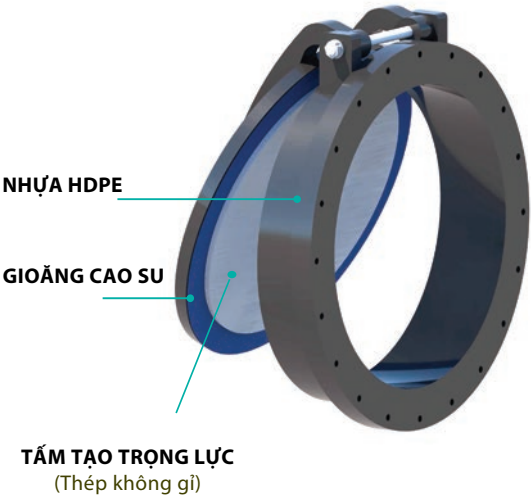
VCL-MẶT BÍCH D700

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV700D	700	903	961	845	150(±10)	87

VCL- MẶT BÍCH

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



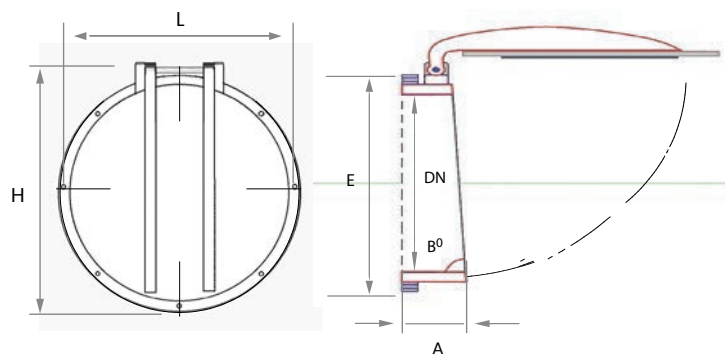
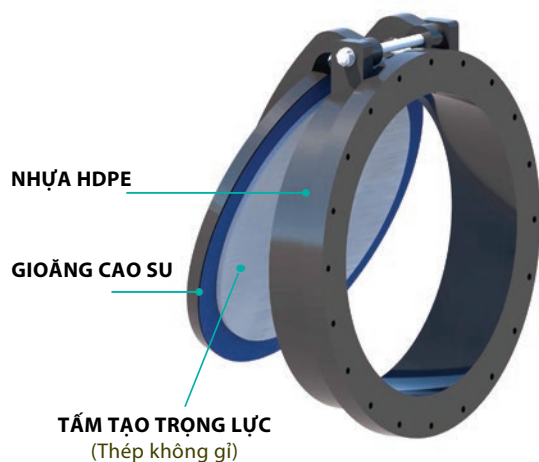
(Sử dụng vít M14 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D800

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV800	800	995	1053	935	185(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



(Sử dụng vít M16 - số lỗ theo yêu cầu)

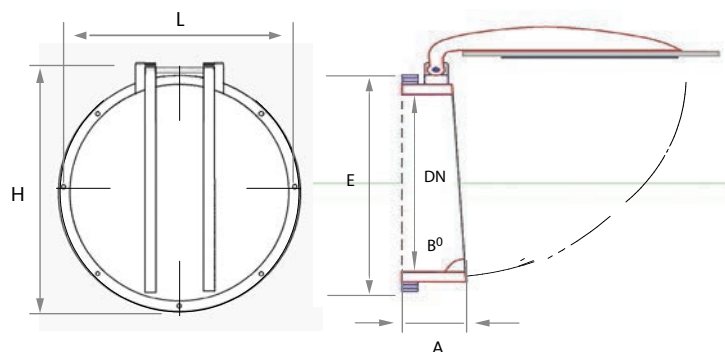
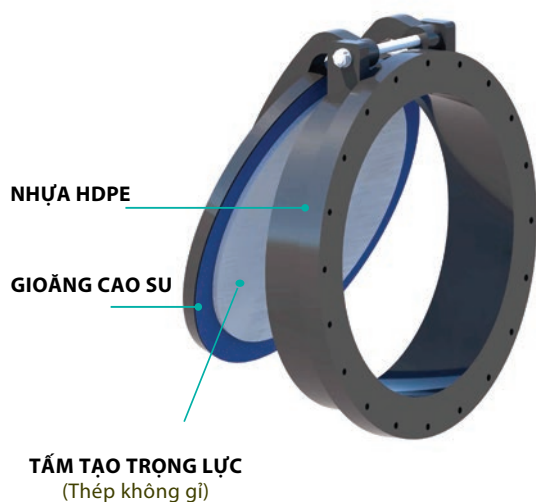
VCL-MẶT BÍCH D900

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV900D	900	1090	1135	1045	185(±10)	87

VCL- MẶT BÍCH

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



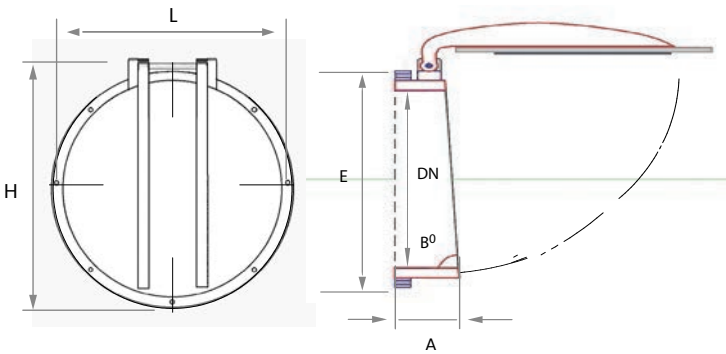
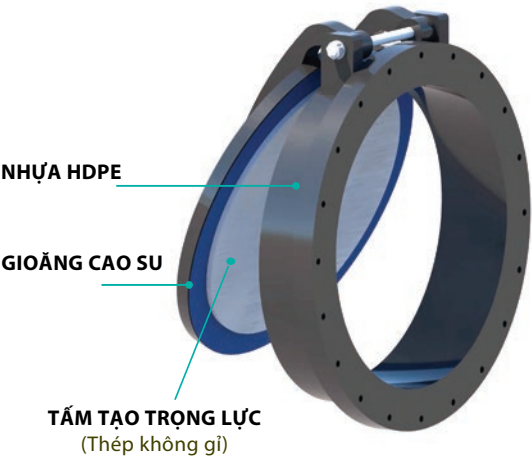
(Sử dụng vít M16 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D1000

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B °
EV1000D	1000	1215	1270	1160	185(±10)	87

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triều
 - Lắp trên tường bê tông



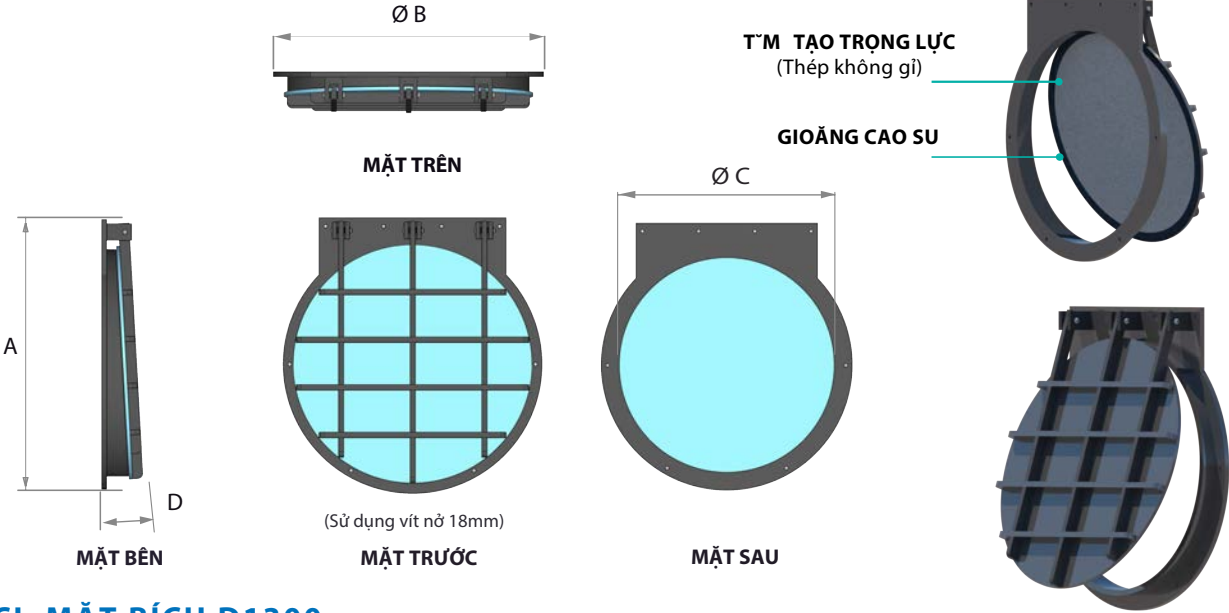
(Sử dụng vít M16 - số lỗ theo yêu cầu)

VCL-MẶT BÍCH D1200

Mã	DN	E (mm)	H (mm)	L (mm)	A (mm)	B ⁰
EV1200D	1200	1340	1395	1300	185(±10)	87



VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triểu
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông

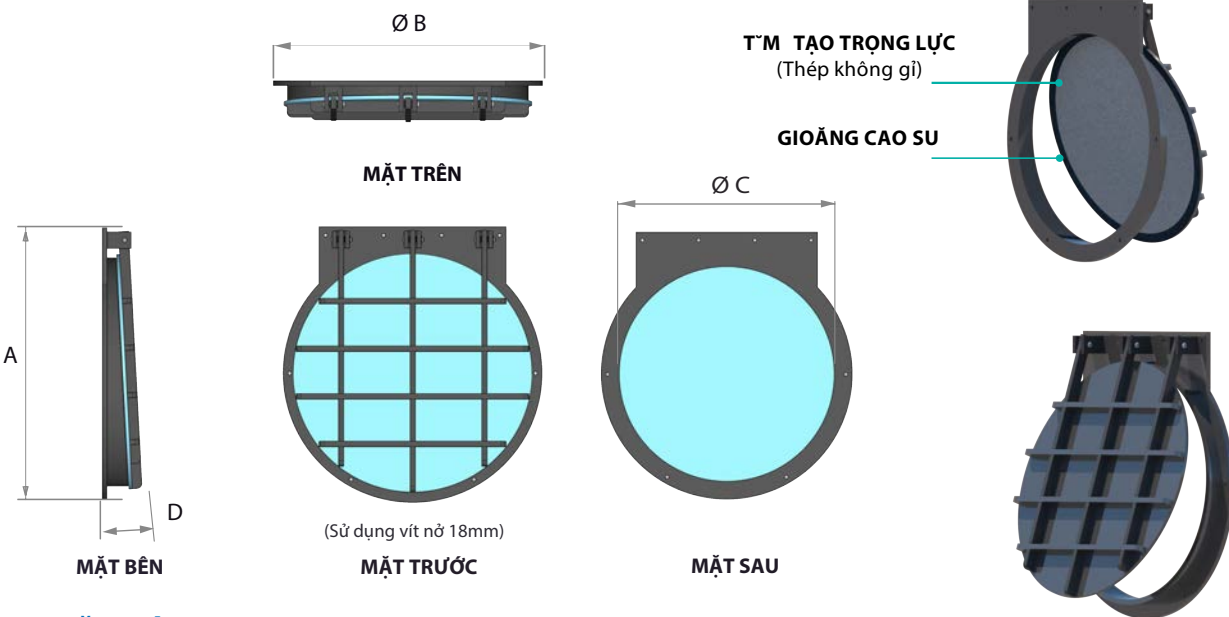


VCL-MẶT BÍCH D1300

Mã	A (mm)	$\varnothing B$ (mm)	$\varnothing C$ (mm)	D
EV1300D	1600	1500	1300	3°

VCL- MẶT BÍCH

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triểu
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông



VCL-MẶT BÍCH D1400

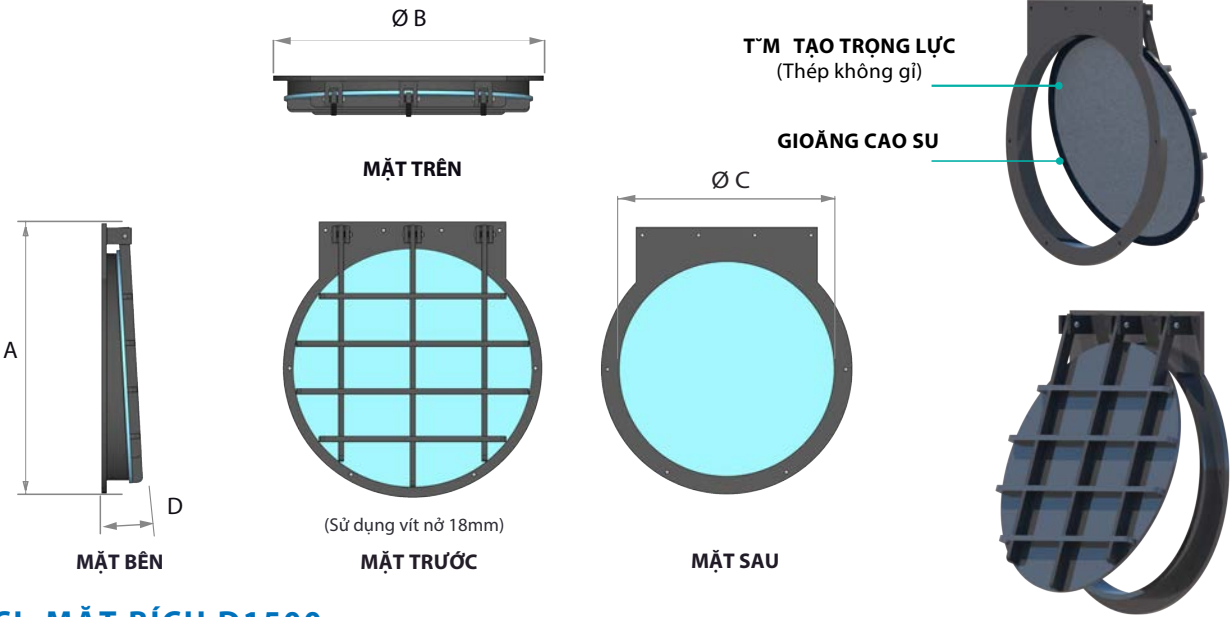
Mã	A (mm)	$\varnothing B$ (mm)	$\varnothing C$ (mm)	D
EV1400D	1700	1600	1400	3°

VẬT LIỆU

- Khung: Nhựa HDPE
- Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
- Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hệ thống thoát nước
- Ngăn mùi, ngăn triểu
- Lắp trên tường bê tông



VCL-MẶT BÍCH D1500

Mã	A (mm)	Ø B (mm)	Ø C (mm)	D
EV1500D	1800	1700	1500	3°

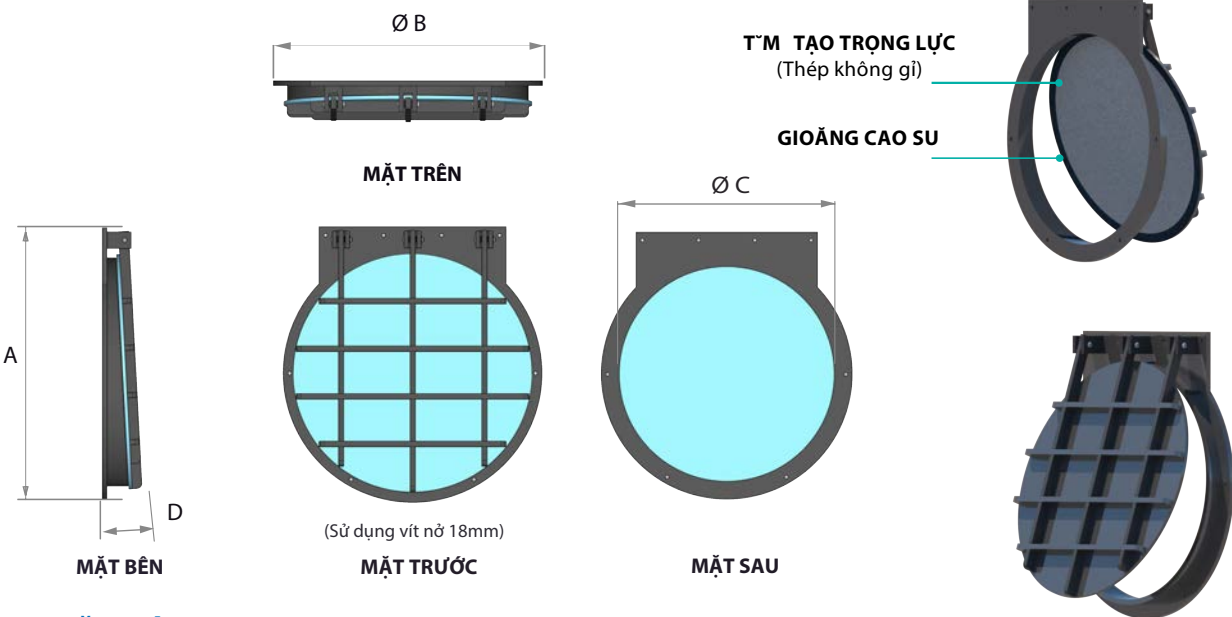
VCL- MẶT BÍCH

VẬT LIỆU

- Khung: Nhựa HDPE
- Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su
- Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

ỨNG DỤNG

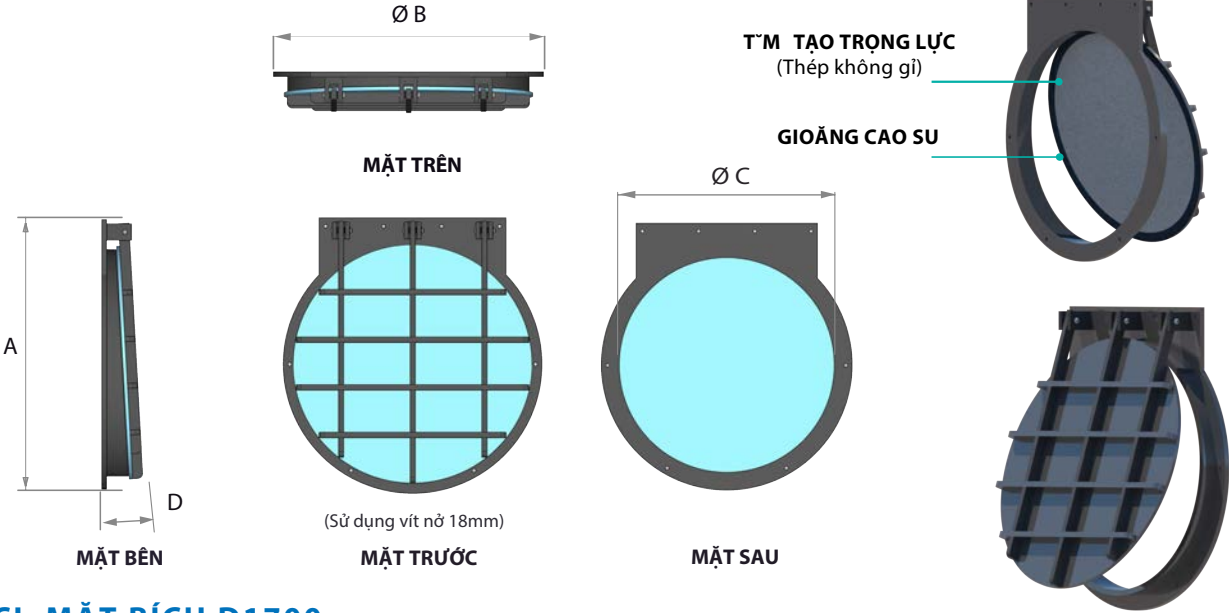
- Dùng cho hệ thống thoát nước
- Ngăn mùi, ngăn triểu
- Lắp trên tường bê tông



VCL-MẶT BÍCH D1600

Mã	A (mm)	Ø B (mm)	Ø C (mm)	D
EV1600D	1900	1800	1600	3°

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông

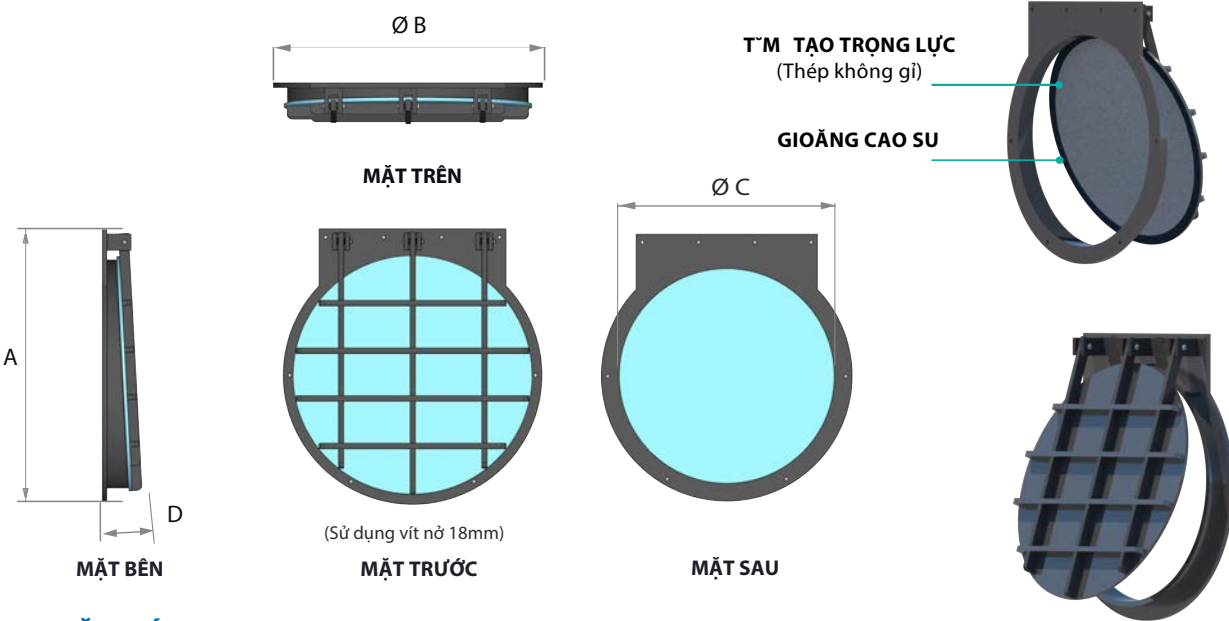


VCL-MẶT BÍCH D1700

Mã	A (mm)	$\varnothing B$ (mm)	$\varnothing C$ (mm)	D
EV1700D	2000	1900	1700	3°

VCL- MẶT BÍCH

VẬT LIỆU	• Khung:	Nhựa HDPE	ỨNG DỤNG	• Dùng cho hệ thống thoát nước
	• Nắp:	Nhựa HDPE, thép không gỉ , cao su		• Ngăn mùi, ngăn triều
	• Bản lề:	Nhựa HPE, bulong thép không gỉ		• Lắp trên tường bê tông



VCL-MẶT BÍCH D1800

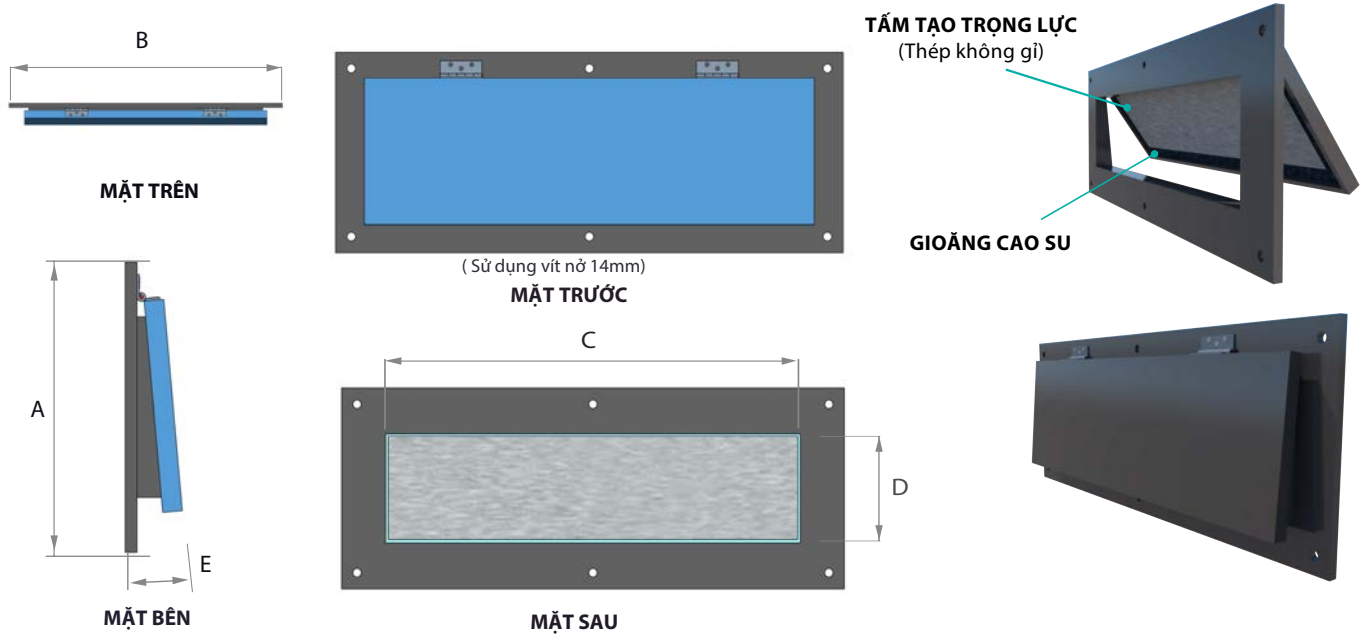
Mã	A (mm)	$\varnothing B$ (mm)	$\varnothing C$ (mm)	D
EV1800D	2000	2000	1800	3°

VCL- CHỮ NHẬT: 500X200

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.



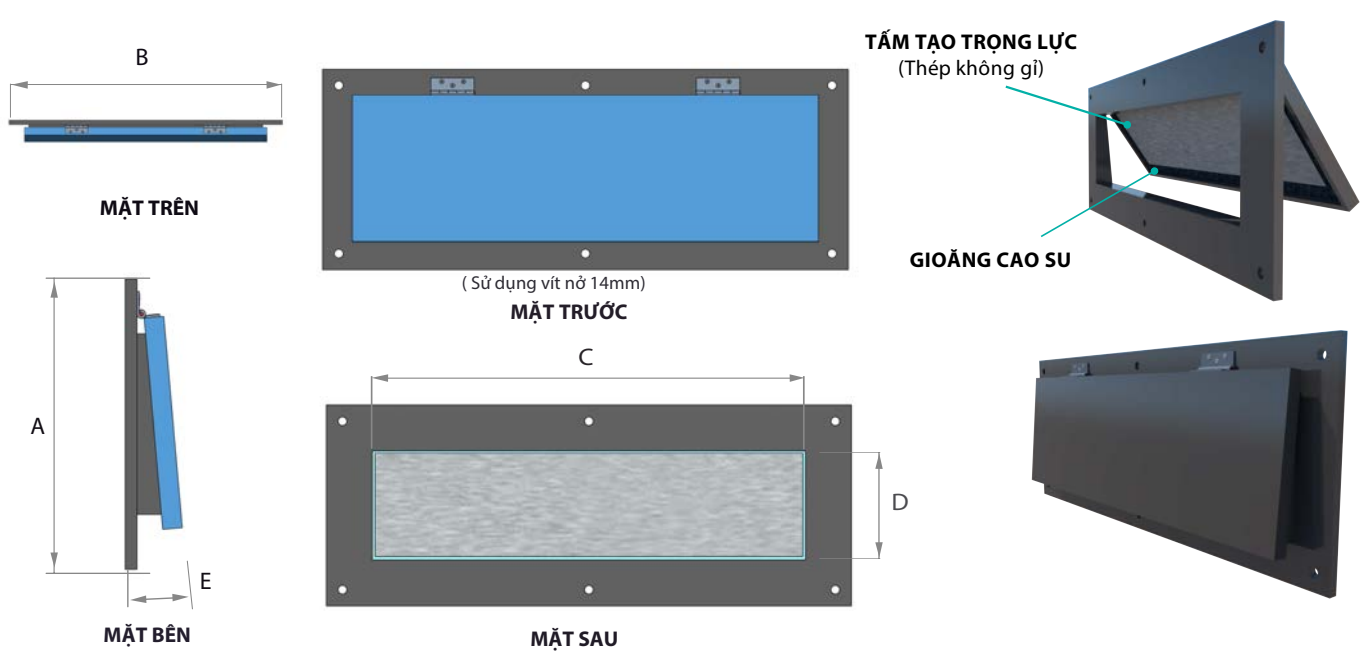
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV200-500CN	370	670	500	200	5 ⁰

VCL- CHỮ NHẬT: 700X200

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.



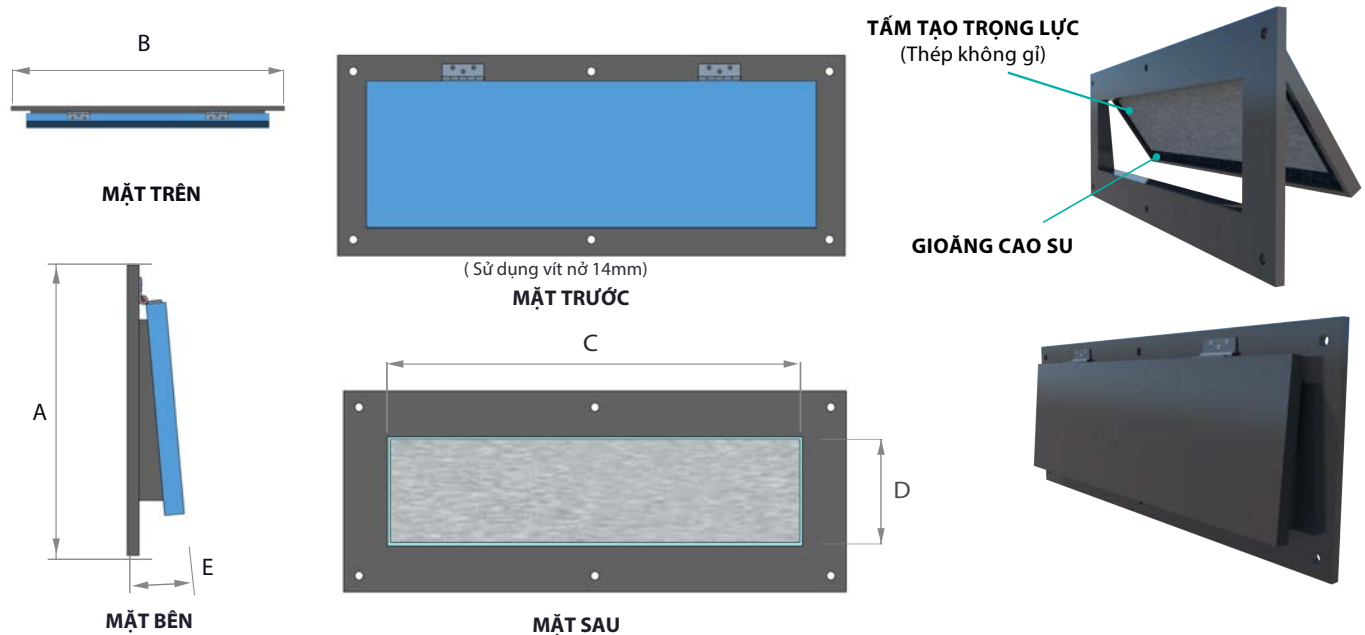
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV200-700CN	370	870	700	200	5 ⁰

VCL- CHỮ NHẬT: 800X200

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.



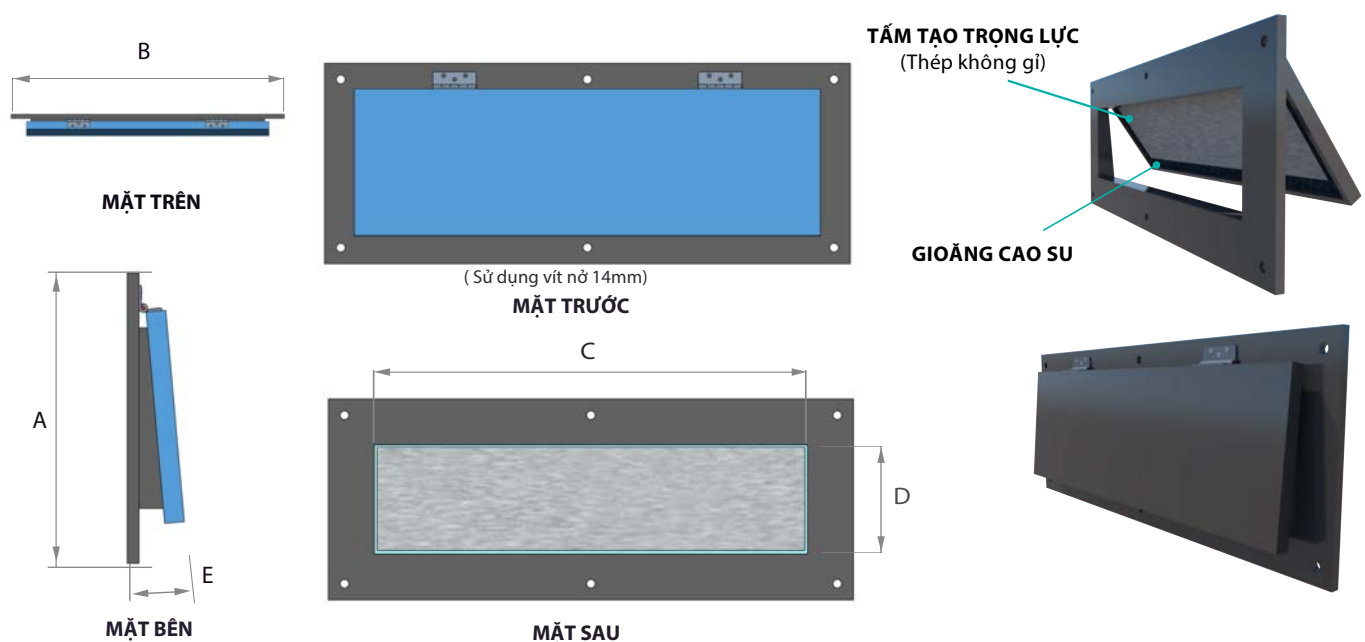
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV200-800CN	370	970	800	200	5 ⁰

VCL- CHỮ NHẬT: 900X200

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.



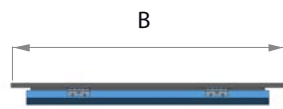
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV200-900CN	370	1070	900	200	5 ⁰

VCL- CHỮ NHẬT: 500X315

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.

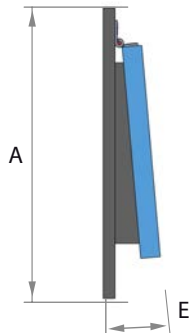


MẶT TRÊN

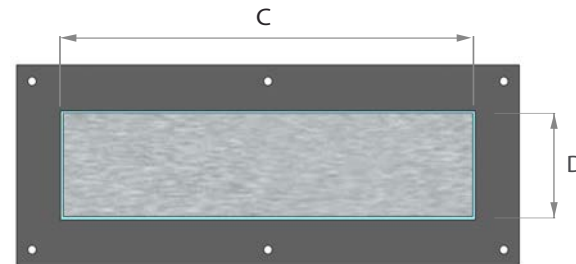


(Sử dụng vít nở 14mm)

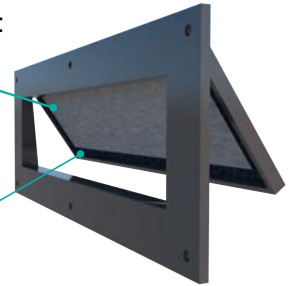
MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN



MẶT SAU

TẤM TẠO TRỌNG LỰC
(Thép không gỉ)**GIOĂNG CAO SU**

Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV315-500CN	485	670	500	315	5 ⁰

VCL- CHỮ NHẬT: 800X315

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp đúc: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Lắp trên tường bê tông.

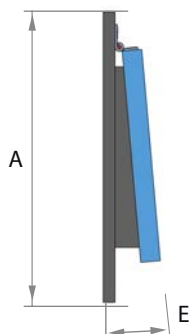


MẶT TRÊN

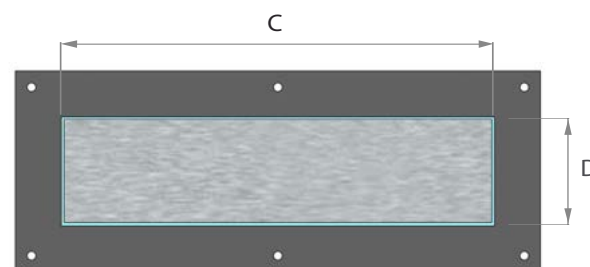


(Sử dụng vít nở 14mm)

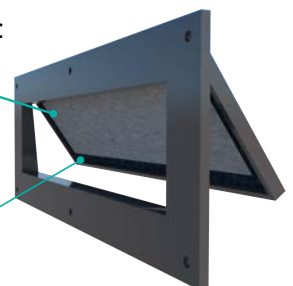
MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN



MẶT SAU

TẤM TẠO TRỌNG LỰC
(Thép không gỉ)**GIOĂNG CAO SU**

Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV315-800CN	485	970	800	315	5 ⁰

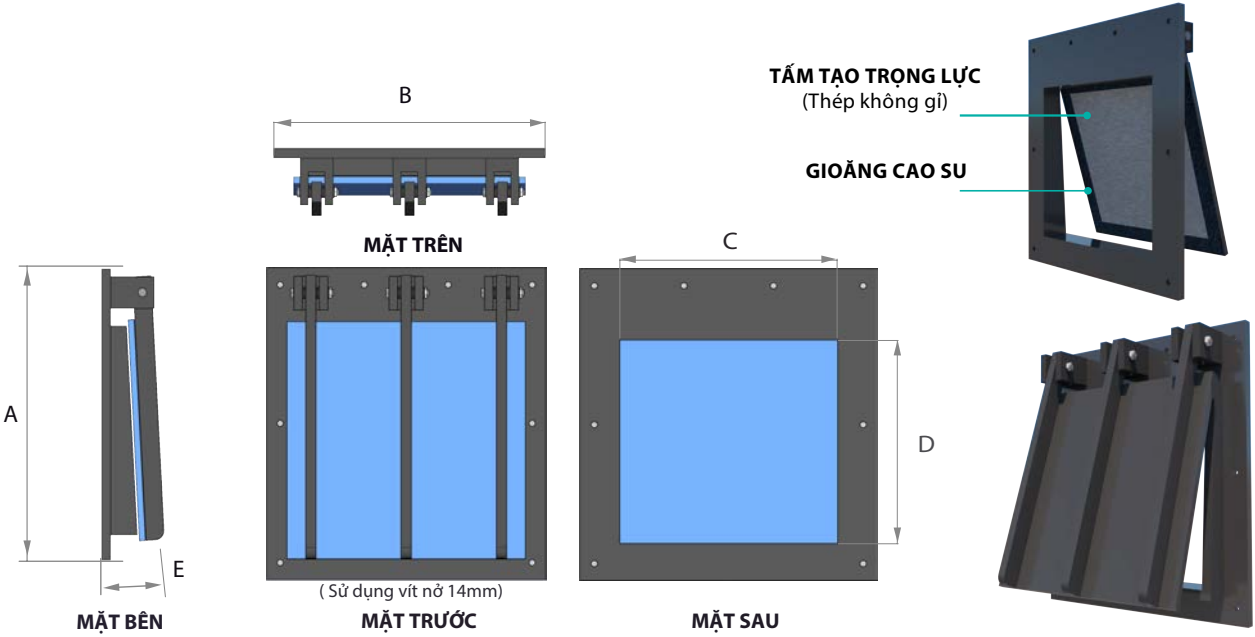


VCL- VUÔNG: 600

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



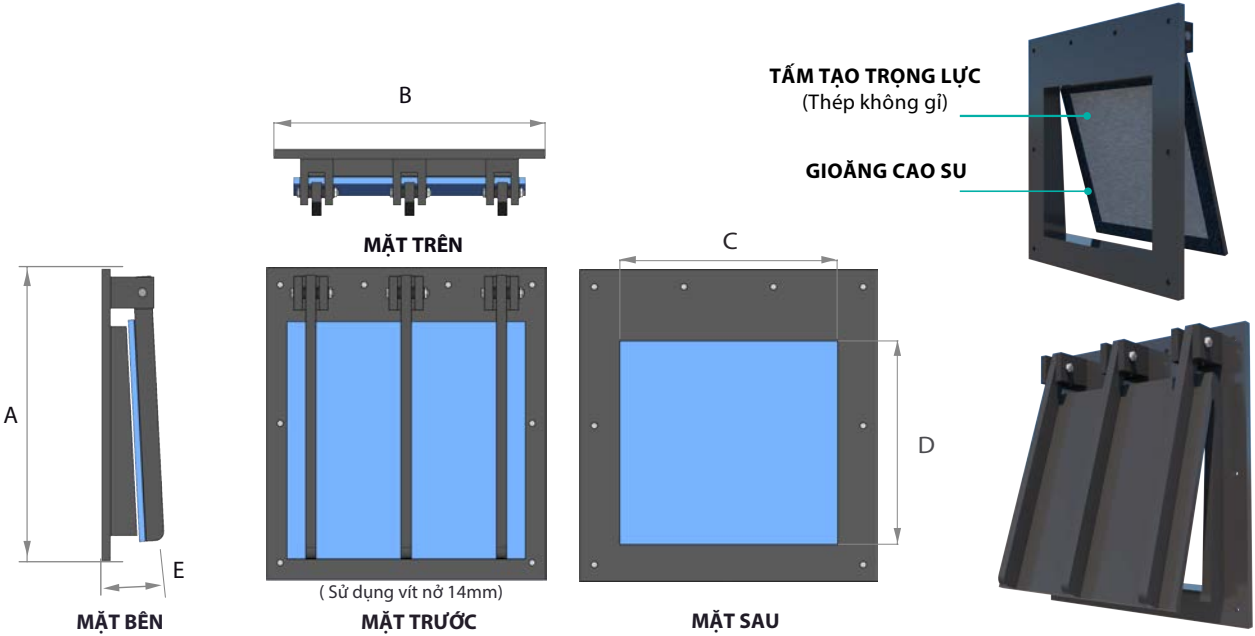
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV600V	900	800	600	600	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 700

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



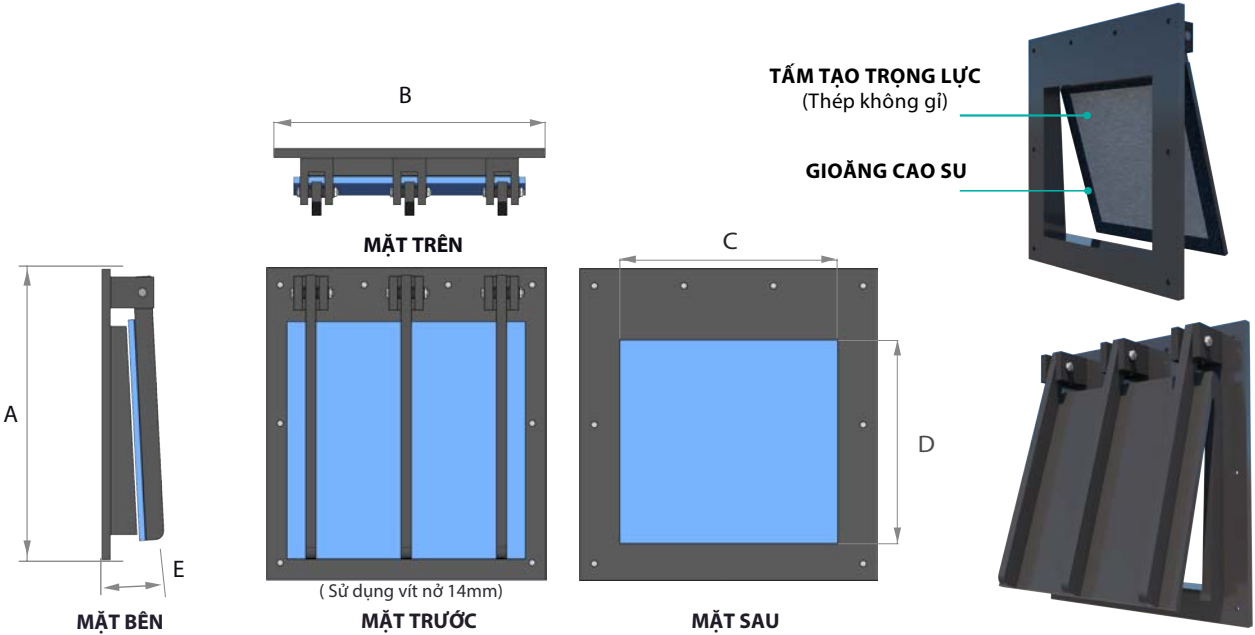
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV700V	1000	900	700	700	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 800

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



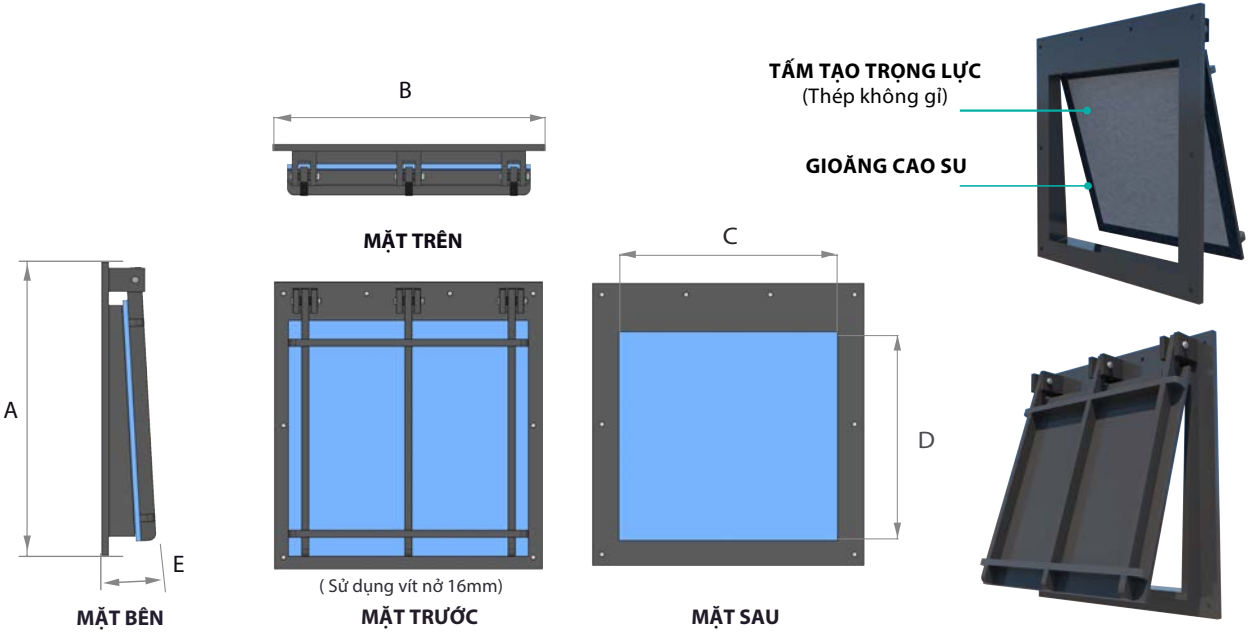
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV800V	1100	1000	800	800	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 900

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



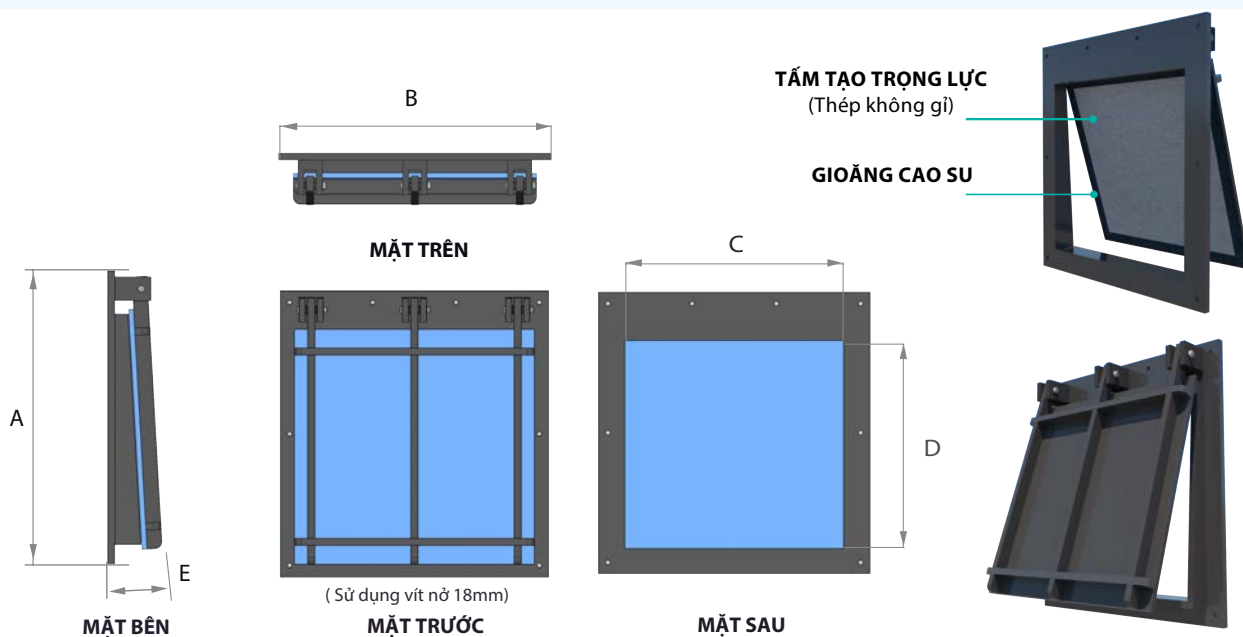
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV900V	1200	1100	900	900	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1000

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



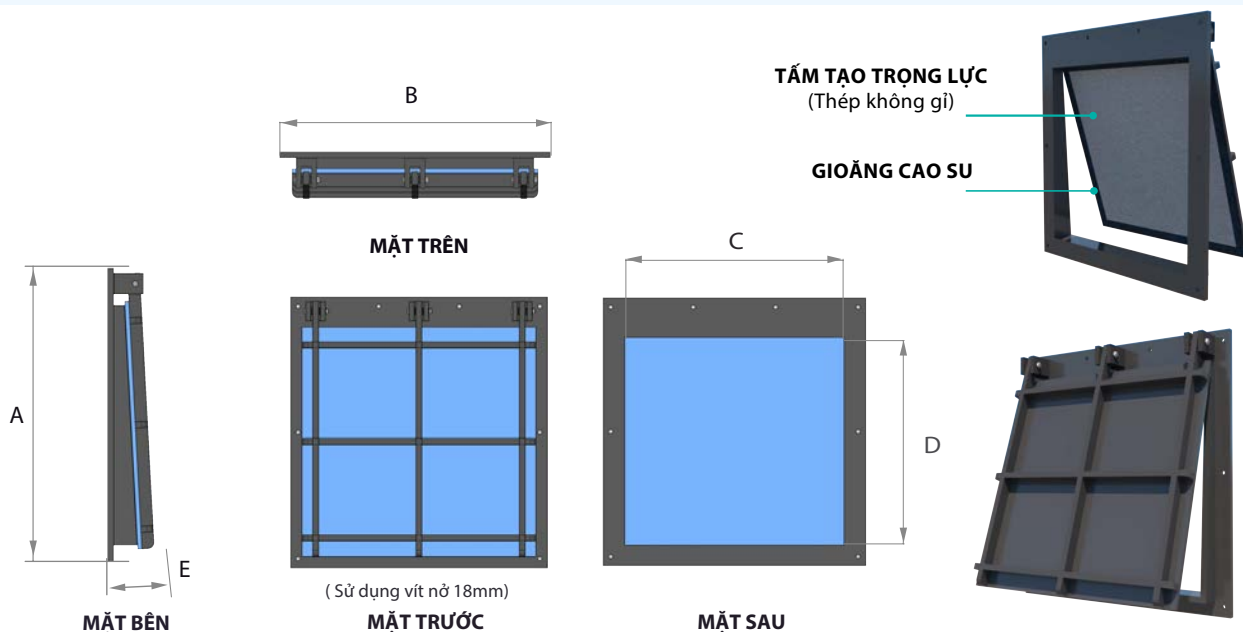
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1000V	1300	1200	1000	1000	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1100

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



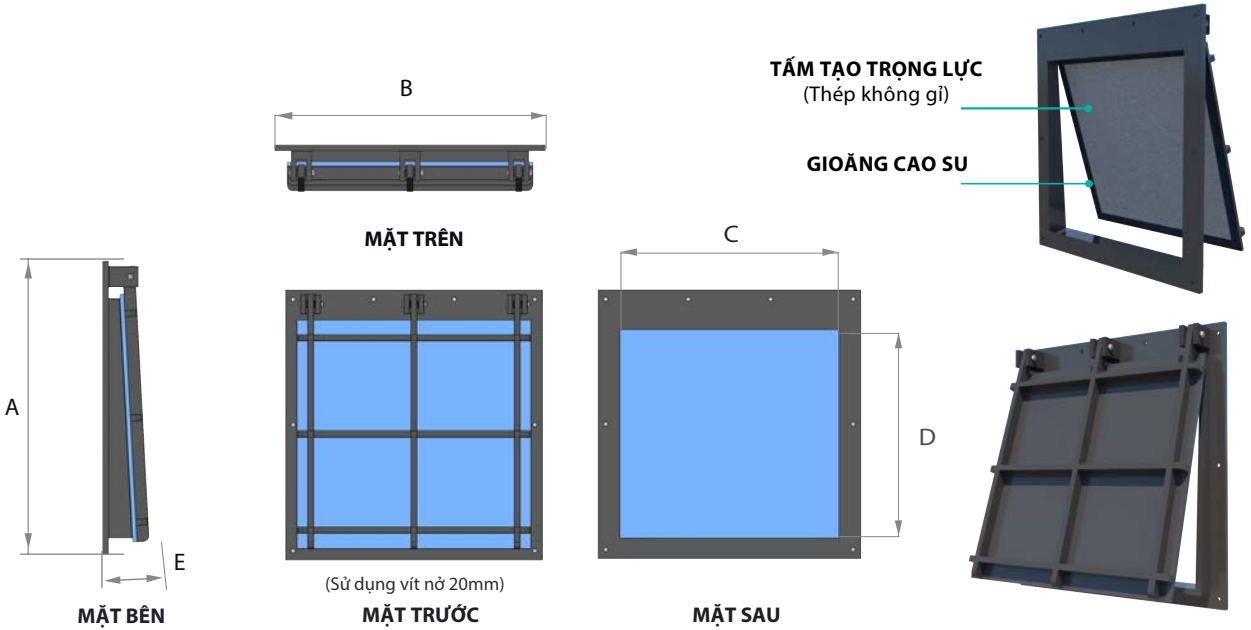
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1100V	1400	1300	1100	1100	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1200

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



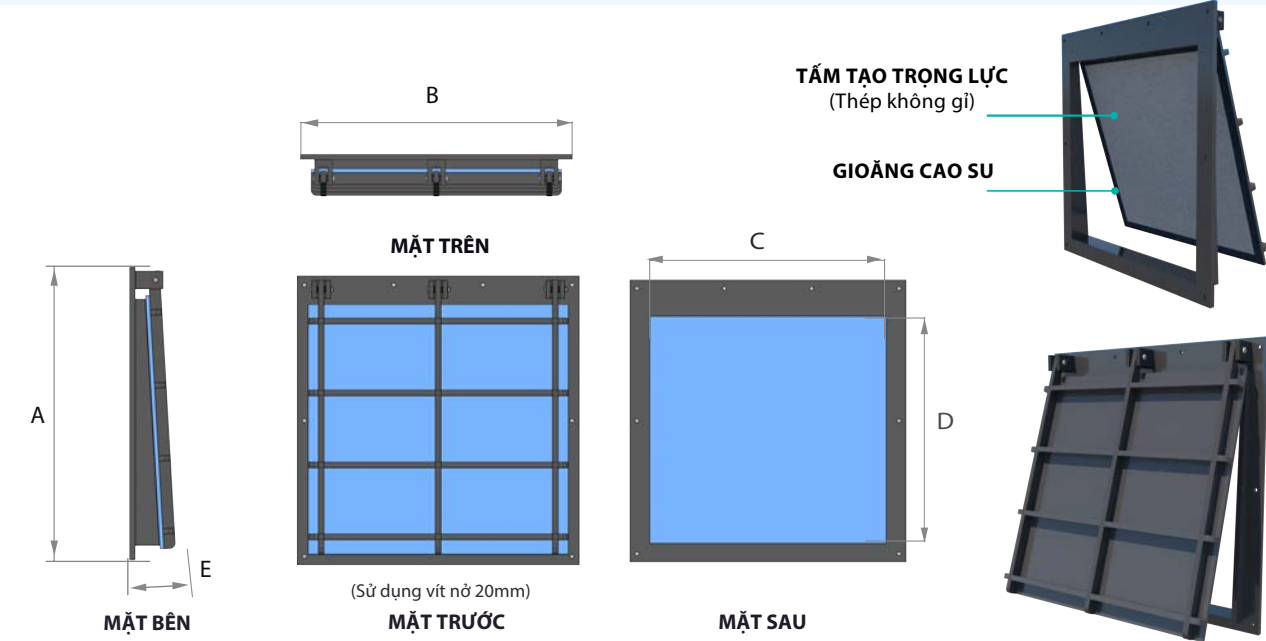
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1200V	1500	1400	1200	1200	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1300

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



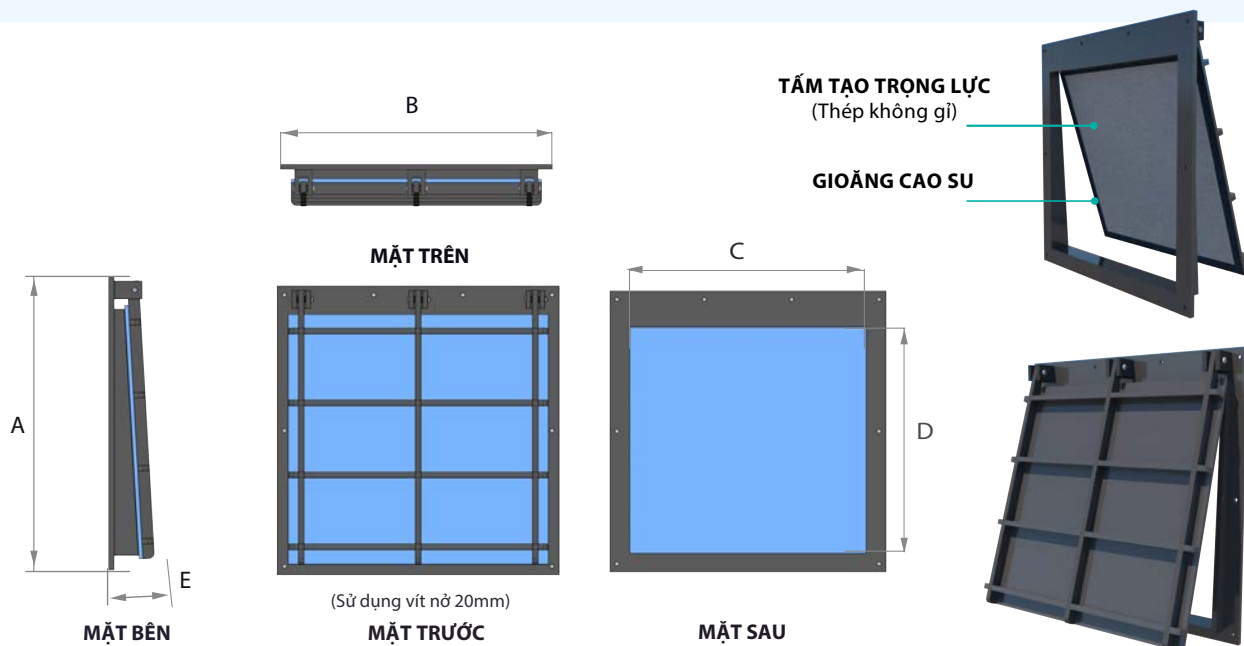
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1300V	1600	1500	1300	1300	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1400

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



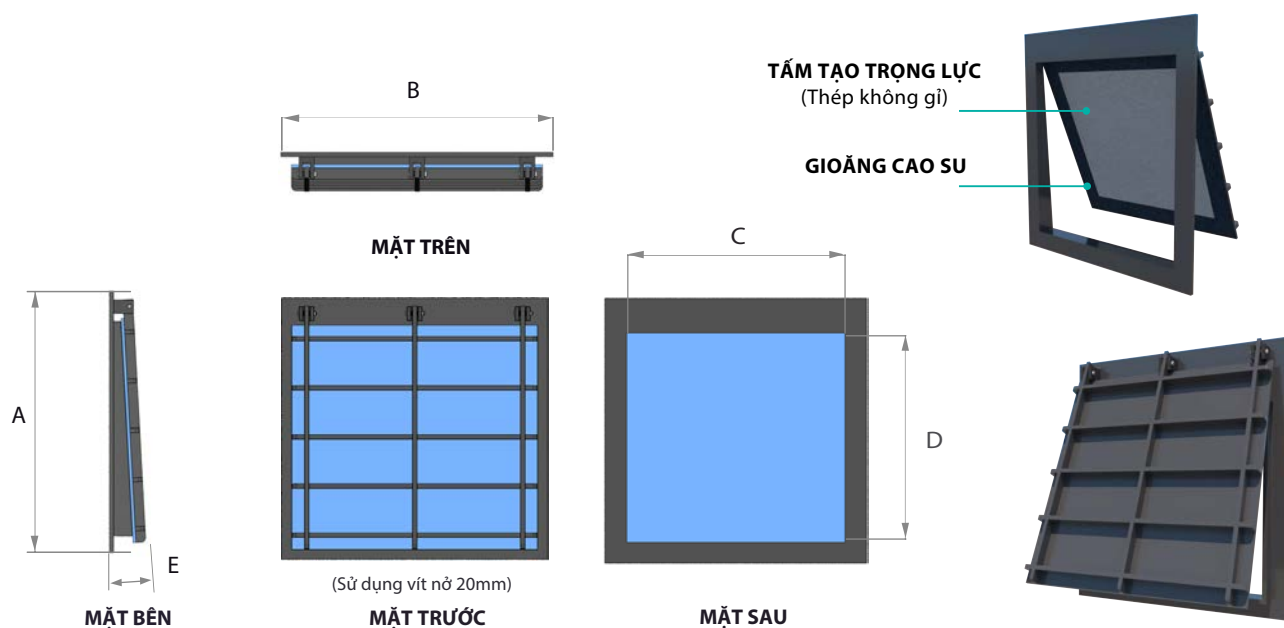
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1400V	1700	1600	1400	1400	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1500

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



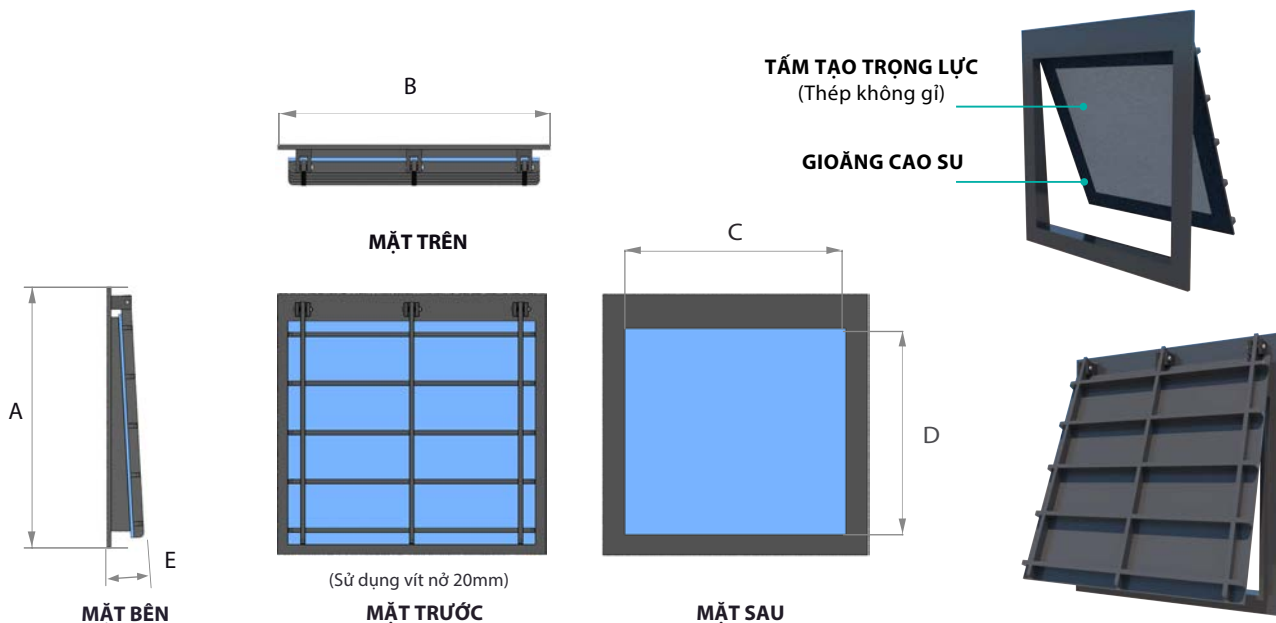
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1500V	1800	1700	1500	1500	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1600

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung: Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông.



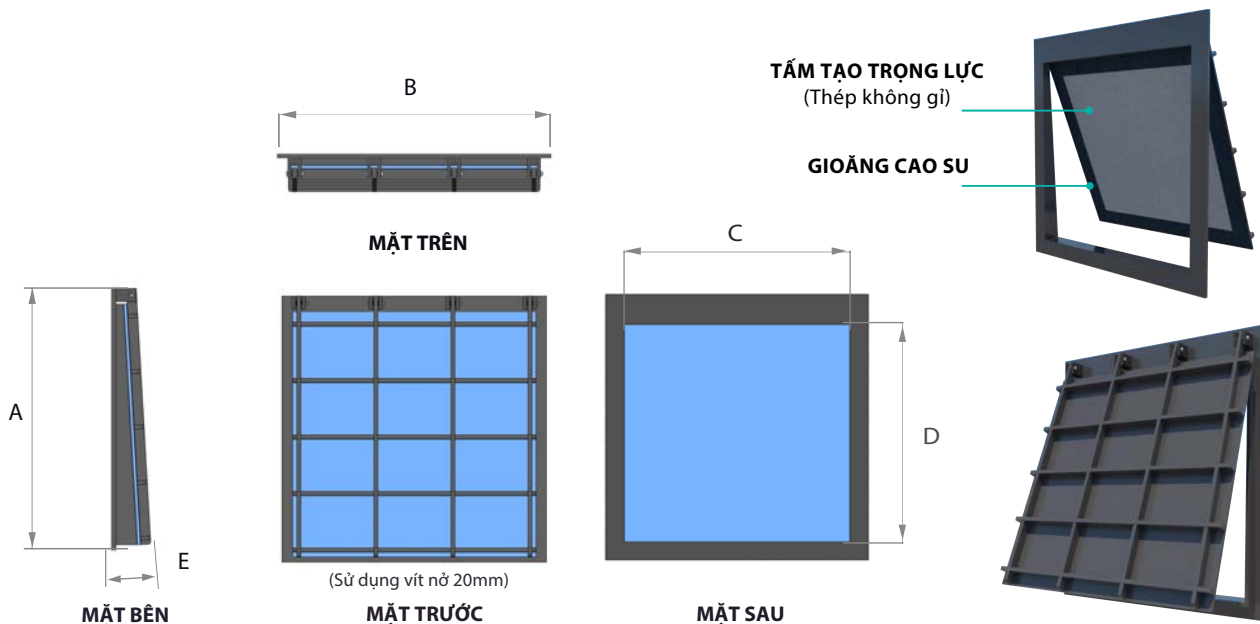
Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1600V	1900	1800	1600	1600	5 ⁰

VCL- VUÔNG: 1800

ISO 9001:2015
TCVN 8298:2009/DIN 19569-4

- VẬT LIỆU**
- Khung : Nhựa HDPE
 - Nắp: Nhựa HDPE, thép không gỉ, cao su
 - Bản lề: Nhựa HPE, bulong thép không gỉ

- ỨNG DỤNG**
- Dùng cho hệ thống thoát nước
 - Ngăn mùi, ngăn triểu
 - Lắp trên tường bê tông



Mã	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E
EV1800V	2000	2000	1800	1800	5 ⁰



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

www.vancualat.vn

Trụ sở Hà Nội: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6 KĐT Đền Lũ 1, Phố Tân Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai;

Chi nhánh HCM: Số 569/50 Đường Lê Trọng Tấn, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân.

Hotline: 0919 210677